THÁNH-KINH BÁO

NĂM THỨ 8 — JUIN 1938 — SỐ 88

TÒA SOẠN:	THƠ VÀ TIỀN-BẠC	LỆ MUA BÁO:
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi Hà-nội, Bắc-kỳ	xin gởi cho Mục-sư W. C. Cadman Quản-lý Thánh-Kinh Báo Hà-nội, Bắc-kỳ	Một năm (12 số) giá 1p.20 Mỗi số 0p.15 Mua báo xin trả tiền trước

QUYỀN NGƯỜI VÀ QUYỀN CHÚA

NẾU ta nhìn-xem hiện-tình thế-giới, ắt phải nhận rằng loài người mong được quyền-lực mỗi ngày một hơn. Lẽ sanh-tồn cạnh-tranh ngày nay được chứng thực rõ-ràng hơn hết. Ý chiếm Á, Nhựt đánh Tàu, Đức đột-nhập Áo và mong cướp Tiệp, Tây-ban-nha tàn-sát lẫn nhau vì đảng-phái, Pháp và Anh hiệp-tác chặt-chẽ về binh-bị, đều không ngoài cái nghĩa tăng quyền-thế cho mình. Dục-vọng không bờ-bến của một số người sẽ xô thế-giới vào cuộc đại-chiến không tiền tuyệt hậu. Phong-trào sôi-nổi khắp năm châu e sẽ làm rung-động đức-tin nhiều kẻ, nên rất cần đem đối đầu với thế-lực kể trên một quyền khác, tức là quyền-phép của Đức Thánh-Linh.

YÊU-THƯƠNG, HÒA-HIỆP ĐỐI VỚI GHEN-GHÉT, CHIA-RẼ

DÙNG sức mạnh của binh-khí mà chiến-thắng và chinh-phục bao giờ cũng gieo ra sự căm-hờn và ghen-ghét. Cái hố phân-cách nước nọ với nước kia, dân nầy với dân khác, toàn đã đào bằng gươm, bom, súng, đạn. Hội Quốc-liên theo-đuổi một lý-tưởng tối-cao, là ràng-buộc mọi nước làm một, khiến cho hiểu nhau, yêu nhau và giúp lẫn nhau. Nhưng tiếng súng kêu to hơn những bài diễn-văn nhơn-đạo, võ-lực được tôn-trọng hơn điều-ước, nên các nước cứ ngờ-vực, ghen-ghét và chia-rẽ nhau mãi. Trái lại, quyền-phép của Đức Thánh-Linh giáng vào nơi nào, thì đem theo sự yêu-thương và hòa-hiệp. Quyền-phép Đức Thánh-Linh phá đổ tan-tành những bức tường kỳ-thị về chủng-tộc, khiến cho mọi người yêu nhau như anh em một nhà. Quyền-phép Đức Thánh-Linh nêu cao danh JÊSUS-CHRIST làm nơi muôn dân hạnh-ngộ để băng-bó những vết thương đẫm máu do cường-quyền khốc-hại gây nên. Ôi! Anh em hãy «dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh» (Rô 12: 1), hầu cho được «đầy-dẫy Đức Thánh-Linh» (Êph. 5: 17) mà làm sứ-giả của Tin-Lành yêu-thương, hòa-hiệp giữa cõi đời ghen-ghét, chia-rẽ.

SỐNG TRONG HÒA-BÌNH ĐỐI VỚI CHẾT VÌ CHIẾN-TRANH

NGƯỜI La-mã ngày xưa có câu: «Khốn thay cho kẻ bị thua!» Một khi đã mạnh, các nước bèn gây chiến-tranh và tàn-sát để chiếm phần ưu-thắng. Biết bao trang thanh-niên dũng-sĩ phơi xương ở chiến-trường để chiếm một vinh-dự giả-dối,—vinh-dự của kẻ thắng bằng võ-lực. Kìa, những người suốt đời tàn-tật, những vợ góa, con côi, những công-cuộc văn-minh bị hủy-hoại,

những dịch-lệ ghê-gớm theo sau, hỡi người cầm gươm, có bõ công chăng? Phải làm cho người chết để ta được sống, ghê thay cái triết-lý từ địa-ngục truyền ra đó! Nhưng quyền-phép Đức Thánh-Linh dẹp hết giông-tố, cho mỗi người và mọi người hưởng bình-an. Thay vào sự chết, «Thánh-Linh làm cho sống» (II Cô 3 : 6),—sống một đời đạo-đức, đầy-đủ, hiệp theo ý-chỉ Đức Chúa Trời, và sống đời đời trong nước vinh-hiển vô-tận. Người có quyền-phép Đức Thánh-Linh chỉ cần tỏ mặt, nói một vài lời, liếc mắt từ-ái, cũng đủ khiến ta phải suy-nghĩ và tìm-kiếm một đời sống bình-tĩnh, cao-quí, thánh-khiết hơn. Ảnh-hưởng của người ấy êm-đềm như lòng mẹ, mạnh-mẽ hơn súng, đạn, bao-trùm cả nhơn-loại, lưu-truyền đến ngàn đời. Anh em có phải «người ấy» chăng?

PHƯƠNG-LƯỢC CHÚA ĐỐI VỚI MƯU MA-QUỈ

ĐỨNG về phương-diện loài người mà xét, thì súng, đạn dùng để xâm-lấn hay tự-vệ, để giải-quyết một việc phân-tranh, để rửa nhục cho đất-nước. Nhưng đứng về phương-diện Kinh-Thánh mà xét, thì chiến-tranh là phương-pháp lần lần gồm-tóm quyền cai-trị thế-giới trong tay một người, là Antichrist sẽ dâng trọn mình làm theo ý-muốn của ma-quỉ. Ma-quỉ chỉ muốn làm cho tội-lỗi lan-tràn, ngăn-trở tội-nhơn ăn-năn, giảm bớt ảnh-hưởng của Tin-Lành, và bởi đó tỏ ra rằng Đức Chúa Trời bị thất-bại trong công-cuộc cứu-chuộc loài người. Chống lại cơ-mưu của ma-quỉ, chúng ta phải mặc lấy quyền-phép Đức Thánh-Linh mà hết sức thực-hành phương-lược của Đức Chúa Trời. Trong một bài giảng ở Hà-nội, Bác-sĩ *Tống-thượng-Tuyết* có nói: «Được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, chúng ta sẽ không nói vào tai người, nhưng nói vào lòng người.» Đức Chúa Trời cho ta quyền-phép Đức Thánh-Linh cốt để rao-giảng Tin-Lành và được kết-quả phi-thường. Nếu có quyền-phép Đức Thánh-Linh, anh em sẽ không mệt-mỏi, không chán-nản, không ngã lòng, nhưng cứ đi trong đức-tin, rao-truyền chơn-lý cứu-rỗi độc-nhứt, và có thể nói như Đức Chúa Jêsus rằng: «Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao?»

ÂM-THẦM VĨNH-VIỄN ĐỐI VỚI ỒN-ÀO TẠM-THỜI

NGƯỜI dùng võ-lực hay ra oai rầm-rộ và thi-hành thủ-đoạn hung-tàn. Người muốn kẻ khác nem-nép sợ-hãi và nhắm mắt, cúi đầu phục-tòng. Nhưng quyền-thế ấy giống như chớp nhoáng mau qua, như sấm, sét đùng-đùng rồi lặng-lẽ. Biết bao đế-quốc hùng-cường nay chỉ còn trong sử-ký, và chiến-công rực-rỡ chẳng qua là ảo-mộng vu-vơ. Làm vua oai-danh lừng-lẫy một thời, Sa-lô-môn cũng phải than rằng: «Hư-không của sự hư-không, hư-không của sự hư-không, thảy đều hư-không» (Truyền 1 : 2). Nhưng sự-nghiệp âm-thầm của người có quyền-phép Đức Thánh-Linh được kết-quả bằng những linh-hồn bất-diệt trong thiên-quốc bất-diệt. Những linh-hồn ấy là ngọc báu sáng-chói trên mão triều-thiên của người. Người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh chẳng màng vinh-hiển tạm-thời, nhưng được vinh-hiển mãi mãi. Khi Đức Chúa Jêsus tái-lâm, tên tuổi người sẽ được tuyên-bố trước mặt cả vũ-trụ, tiếng hoan-hô người sẽ vang-dậy trời đất.

«CHO TÔI ĐẦY-DẪY ĐỨC THÁNH-LINH!»

AI cũng mong thế, nhưng không phải ai cũng được thế. Khác nhau chỉ vì người nầy làm theo điều-kiện, người kia thì không. Các điều-kiện tối-trọng để được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh là chết về xác-thịt, trừ-bỏ tội-lỗi, dâng mình cho Chúa, quyết vâng theo ý thánh của Ngài và bước đi trong đức-tin sanh-động. Anh em hãy làm theo các điều-kiện ấy, thử xem đời mình và chức-vụ mình có khác ngay không.—*T. K. B. (Đ. D. T.)*

CẦU-NGUYỆN Ở NƠI KÍN-NHIỆM

«Khi ngươi cầu-nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu-nguyện Cha ngươi ở nơi kín-nhiệm đó ; và Cha ngươi, là Đấng thấy trong chỗ kín-nhiệm, sẽ thưởng cho ngươi»
(Ma-thi-ơ 6 : 6)

LỜI Đức Chúa Jêsus khuyên-giục đoàn dân đó vẫn hiệp với thời-đại nầy lắm. Tôi lại nói rằng đối với con-cái Đức Chúa Trời, nó thích-hiệp một sự nhu-yếu càng ngày càng gấp-rúc.

Cầu-nguyện ở nơi kín-nhiệm ! Giữa những công-việc và những cách giải-trí càng ngày càng tăng thêm của cuộc đời hiện-tại, ai trong chúng ta còn kiếm được đôi chút thì-giờ đề cầm lòng cầm trí, suy-gẫm và cầu-nguyện, *một mình với Đức Chúa Trời ?* Ai biết ba sự đó là cần-yếu, thì mới khỏi mất bông-trái của công-việc mình làm cho Chúa.

Ma-quỉ ngăn-cản chúng ta cầu-nguyện ở nơi kín-nhiệm

Lời cầu-nguyện ở nơi kín-nhiệm có thể dẹp nhiều nỗi đau lòng. Theo ý Chúa ta, nó thật làm được như vậy. Cầu-nguyện ở nơi kín-nhiệm không phải là phí thì-giờ đâu, vì *«Cha ngươi, là Đấng thấy trong chỗ kín-nhiệm, sẽ thưởng cho ngươi.»*

Có lẽ anh em nói : «Nhưng chúng tôi có biết bao công-việc ! Suốt ngày không lúc nào rảnh-rang !» Vậy, lúc sáng sớm, sao không làm công-việc quan-trọng dường ấy trước hết ? Nếu có thì-giờ làm mọi việc nhưng không có một lúc đề một mình đối mặt với Đức Chúa Trời, nếu ít biết Ngài trong nơi kín-nhiệm, nếu không cầu-hỏi Ngài đề biết ý-chỉ Ngài, thì ta quả-quyết rằng mình muốn hầu việc Ngài thế nào được?

Có lẽ ta đủ thì-giờ đề đi thăm-viếng, đề biện-luận với bạn-hữu, đề nghe giảng, đề làm việc từ-thiện nào đó, và đề tỏ lòng rất sốt-sắng về đạo Tin-Lành, nhưng chẳng có một phút đề vào «nơi kín-nhiệm,» đóng cửa và cầu-nguyện với Đức Chúa Cha, y theo lời Đấng Christ khuyên-bảo.

Nếu thỉnh-thoảng ta muốn đến nơi ấy, thì kìa, nhiều trở-lực hiện lên trên đường ta ! Ta bị hàng ngàn quân cừu-địch chận đường vào nơi thánh ấy. Mọi quyền-phép của Sa-tan hiệp nhau cầm-giữ ta. Ta hoãn đến chốc nữa, rồi giờ, phút qua đi, rồi ngày ấy hết như biết bao ngày khác : ta mất dịp-tiện. Sa-tan thắng trận, vì dầu ta tin-kính, thật-thà, chan-chứa ý-định tốt-lành, rất sốt-sắng với công-việc Chúa, ma-quỉ cũng chẳng lấy làm quan-trọng lắm. Nó cho ta đủ thì-giờ đề giảng Tin-Lành, đề săn-sóc linh-hồn giáo-hữu, đề làm mọi việc toàn-thiện, miễn là nó cướp được của ta cái thì-giờ giao-thông thân-mật với Đức Chúa Trời ở nơi chơn Ngài. Nó thừa biết rằng ta không cầu-nguyện *«ở nơi kín-nhiệm,»* thì bị tai-hại nhiều và mất phần thưởng Chúa hứa ban cho.

Thất-bại vì không cầu-nguyện ở nơi kín-nhiệm

Trong nơi kín-nhiệm, cánh cửa đóng chặt, ta ở trước mặt một mình Đức Chúa Trời. Tại đây ta không thể trổi hơn ai và xác-thịt không thể tự dấy mình lên. Ngoài Đức Chúa Trời, chẳng ai thấy ta hoặc nghe ta. Tại đây chẳng có ai khen-ngợi và dua-nịnh

tốt-lành quá sự thực. Ta cảm-biết rằng tại đây không có chỗ nào dành cho «bổn-ngã qui-báu,» cho tánh giả-hình tự-nhiên của người cũ. Đức Chúa Trời lột trần những ý-tưởng kín-giấu của lòng ta, và dò-xét ta rất cẩn-thận. Chỗ kín-nhiệm chính là *nơi thánh* của ta đó.

Đáng ngạc-nhiên chăng vì ít kẻ đến nơi ấy? Không cầu-nguyện *ở nơi* kín-nhiệm, đó há chẳng phải duyên-*cớ* gây cho thời-đại nầy thiếu đức-tin và quyền-phép thiêng-liêng?

Tín-đồ phải kịp học-tập cầu-nguyện *ở nơi* kín-nhiệm. Cùng nhau cầu thay cho kẻ khác cũng tốt, nhóm lại khẩn-nguyện cũng quan-trọng lắm, nhưng chúng ta phải tin chắc rằng Chúa kể lời cầu-nguyện *ở* nơi kín-nhiệm là quan-trọng hơn hết — «Song khi ngươi cầu-nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại.»

Chúa khuyên từng người một, nên phần thưởng Ngài cũng ban cho từng người một. Ai thiếu thì-giờ hoặc tưởng mình dư-dật đến nỗi không biết đặc-quyền đó cùng mối thông-công thân-mật với Đức Chúa Trời do đặc-quyền đó mà ra, thì cũng chẳng hề biết sự vui-vẻ chơn-thật hay sự đầy-đủ thiêng-liêng. Linh-hồn họ khô-héo, Đức Thánh-Linh hầu như không làm việc trong họ, và họ không khi nào từng-trải quyền-phép thiên-thượng.

Phản-chiếu vinh-quang Chúa vì cầu-nguyện ở nơi kín-nhiệm

Tôi không nói quá sự thực đâu. Mọi người tới-lui các nhà-thờ đều thấy như vậy. Cám ơn Đức Chúa Trời, còn có các ông bà chuyên-tâm cầu-nguyện, nhưng số đó ít quá. Phần nhiều tín-đồ hững-hờ, hâm-hẩm, bận-rộn, xao-lãng, *ở* xa Ngôi Ơn-Phước. Một tín-đồ thú thực rằng: «Tôi là kẻ bất-trung. Tôi đã nếm các ơn-phước thiên-thượng, nhưng nay mất hết vì trễ-nải cầu-nguyện. Tôi cũng mất hết tâm của thế-gian. Khốn thay cho tôi!»

Phước thay cho các tín-đồ nhận-biết lầm-lỗi và khuyết-điểm của mình như thế! Nếu thật lòng xét mình, các tín-đồ ấy sẽ trở lại cùng Đấng luôn luôn sẵn-sàng tha-thứ, phục-hưng và ban phước dồi-dào.

Có kẻ chiến-đấu với ý-hướng tự-nhiên, khinh-dể các quyền-lợi vật-chất và cẩn-thận chăm-lo để Chúa cai-trị mình cách trọn-vẹn. Đời những kẻ ấy khác biết bao! Ngôn-ngữ, công-việc và cả cử-chỉ của họ làm chứng rằng họ thông-công với Đức Chúa Trời. Người ta cảm-biết rằng họ thuộc về thượng-giới có khí trời trong-sạch bổ sức, và linh-hồn họ được đượm-nhuần sương-móc trên trời. Dân-chúng có thể nói về họ cũng như nói về Phi-e-rơ và Giăng rằng mình nhận-biết họ «từng *ở với* Đức Chúa Jêsus» (Công-vụ 4:13). Họ không ngờ mình có dấu-hiệu của nơi kín-nhiệm, là nơi họ đã hầu chuyện Đức Chúa Trời một cách thân-mật lạ-lùng. Sau khi hầu chuyện Đức Chúa Trời, Môi-se từ «núi thánh» đi xuống, mặt ông sáng rực như mặt thiên-sứ. Dung-mạo ông khác hẳn dung-mạo biết bao tín-đồ vẫn có thái-độ, hành-vi, lời nói, quần-áo và thói-quen không phân-biệt mình với mọi người khác, là «con-cái đời nầy» (Lu-ca 16:8), là kẻ ham-mê thế-gian!

Bất-luận đời nào, kẻ chuyên-tâm cầu-nguyện cũng làm cho Đức Chúa Trời phải bày-tỏ quyền-phép. Kinh-Thánh chép về Đức Chúa Jêsus-Christ rằng: «Sáng hôm sau, trời còn mờ-mờ, Ngài chờ dậy, bước ra, đi vào nơi vắng-vẻ, và cầu-nguyện tại đó» (Mác 1:35). Ngài là mẫu-mực trọn-vẹn của ta, là Đấng từ trời xuống, mà còn cảm-biết mình cần được Đức Chúa Trời bổ sức thay, huống chi ta, là loài người *ở* thế-gian nầy, há chẳng cần hơn bội phần!

Vậy, ta cần hưởng được hiệu-quả của sự cầu-nguyện *ở* nơi kín-nhiệm, là yếu-tố đời thiêng-liêng; không có

(Coi tiếp dưới trang sau)

BÓC LỊCH THỜI-GIAN

(NHỮNG LỜI TIÊN-TRI TRONG KINH-THÁNH ĐƯỢC ỨNG-NGHIỆM)

ĐEM CON VỀ NƯỚC

«Các ngươi sẽ ở trong đất mà Ta đã ban cho tổ-phụ các ngươi»
(Ê-xê-chi-ên 36 : 28)

CÓ một việc quan-trọng hơn hết, tức là người Giu-đa khôn-khéo dự-bị cho con-cái họ trở về cố-quốc, vì họ vẫn ước-ao một ngày kia sẽ được an-cư trên non sông của tổ-phụ. Đương khi chánh-sách của *Hitler* phá đổ nền-tảng của xã-hội Giu-đa, thì người Giu-đa vận-động đem bọn thanh-niên về xứ Pha-lê-tin. Dầu cha mẹ không thể ra khỏi nước Đức, nhưng ta thấy rõ rằng họ gởi mối hi-vọng trở về cố-quốc vào sự cho bọn thiếu-niên anh-tuấn trở về trước.

Bọn thiếu-niên Giu-đa cũng nghĩ rằng trở về xứ Pha-lê-tin là phương-pháp độc-nhứt để thoát khỏi chánh-sách của đảng quốc-gia xã-hội nước Đức. Trên đải đất Pha-lê-tin, họ sẽ cùng cha mẹ (nếu cha mẹ cũng về được) sống trong một đời mới. Các đoàn-thể thanh-niên Giu-đa lo cổ-động phong-trào trở về cố-quốc; họ được nhiều người hưởng-ứng và tán-trợ tại các nước Anh, Hà-lan, Đan-mạch, Thụy-điển, Na-uy, Tiệp-khắc, *Finlande, Bulgarie, Yougoslavie,* và nhiều nước khác ở Âu-châu. Ở các nước nầy có lập nhiều ban lạc-quyên.

Hiện nay ở xứ Pha-lê-tin có một làng con nít, đặt tên là *Ben Schemen*. Trong mười năm vừa qua, người Giu-đa ở nước Anh và nhiều nước Âu-châu gởi tiền về giúp làng ấy, lại cũng cho con về ở đó để tập quen cách sanh-hoạt tại xứ Pha-lê-tin. Chừng một ngàn con trai, con gái đã từ nước Đức về ở đó, và số ấy càng ngày càng tăng. Họ chẳng những cho con về ở làng *Ben Schemen*, song cũng cho về ở các địa-hạt có trường do người Giu-đa quản-đốc.

Mọi việc nầy há chẳng quan-hệ đến các lời tiên-tri trong Kinh-Thánh? Đức Chúa Trời há chẳng đương xây-đắp lại nền-móng của nước Giu-đa, theo như Ngài hứa sẽ khôi-phục nước ấy trong ngày sau-rốt? «Trong ngày đó, Ta sẽ dựng lại nhà tạm của Đa-vít, là nhà đã đổ, và tu-bổ lại những chỗ rách-nát của nó. Ta sẽ dựng lại những nơi đổ-nát và xây nó lại như ngày xưa» (A-mốt 9 : 11).—*Prophecy.*

---

nó thì dầu hầu việc sốt-sắng hơn hết, e cũng chẳng kết-quả gì.

Khi cần dạy một vấn-đề tối-trọng cho môn-đồ, Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: «Hãy đi tẻ ra trong nơi vắng-vẻ» (Mác 6 : 31).

Một tín-đồ kia khoe mình tậu được tòa nhà rộng-rãi; kỳ-thực chỉ là cái lều lụp-sụp. Nhưng căn phòng nhỏ-hẹp đó đủ cho ông đạt tới mục-đích. Ông vui-vẻ vì được tùy ý vào nơi ấy, đóng cửa lại và một mình đối-diện với Đức Chúa Trời. Ông cách xa cảnh-tượng rộn-ràng, tấp-nập hằng ngày, nên có thể nắm chặt lấy Chúa trong một lúc, và trong khi ấy ông nhận-lãnh nhiều ơn-phước mới-lạ.

Đức Chúa Trời há chẳng ước-ao mỗi con-cái Ngài làm như thế? Nguyện anh em tìm và thấy dịp-tiện giao-thông thân-mật với Ngài một lúc, ngõ hầu được nhiều năng-lực và nhiều sự thúc-giục mới để hành-động vì cớ Ngài và để đắc-thắng. — *T. K. B. dịch.*

Đại-hội-đồng Tổng-liên-hội họp lần thứ 13 tại nhà-thờ Vĩnh-long từ 28 Mai đến 3 Juin 1938. Trong sáu ngày đầu Bác-sĩ Tống-thượng-Tuyết ở bên Trung-hoa sang giảng-dạy, ông Mục-sư John D. Olsen dịch ra tiếng Việt-Nam. Ngày cuối-cùng để riêng bàn-luận, khai-trình công-việc và bầu-cử chức-viên.

Xin kính mời chư quí nam-nữ giáo-hữu khắp cõi Đông-Pháp nhóm-hiệp để trước thờ-phượng Đức Chúa Trời và sau nhận-lãnh ơn-phước phi-thường mà Chúa đã dự-bị cho mọi con-cái của Ngài trong kỳ Hội-đồng đặc-biệt nầy. — *Hội-trưởng Lê-đình-Tươi kính trình.*

BẮC-KỲ

Ai-tín. — Ngày 3 Mai, bà Truyền-đạo Đặng-đức-Thụ, tức Nguyễn-thị-Duyến, đã ngủ yên trong Chúa, trong năm 28 tuổi. Trong hơn một năm trời nay, vừa nuôi chồng đau nặng, vừa chăn ba con thơ, vừa hầu việc Chúa, bà đã treo gương hi-sinh và phấn-đấu cho mọi người ở quanh mình. Tuy thân-thể yếu-mệt, bà vẫn cố-gắng làm trọn phận-sự. Bão-tố càng nổi mạnh khi con thứ hai của bà ngủ yên trong Chúa ngày 26 Avril, nên một tuần-lễ sau bà vội lìa trần.

Bổn-báo xin thành-thực chia buồn cùng tang-quyến, và cầu Chúa yên-ủi những tấm lòng đau-thương.

Thái-bình.—Hôm 11 Avril tôi cùng một tín-đồ đi thăm. Khi về, qua một làng cách tỉnh-lỵ 15 cây số, chúng tôi có vào một ngôi chùa, mượn cớ là vãn cảnh, nhưng kỳ-thực là để tìm dịp-tiện làm chứng về Chúa. Quả-nhiên Chúa cho chúng tôi gặp sư cụ ở chùa ấy, và cũng mở dịp cho chúng tôi làm chứng về Ngài. Chúng tôi nói chuyện chừng ngót một giờ, thì sư cụ đã bằng lòng cầu-nguyện tin Chúa ngay tại chùa. Thật cảm ơn Chúa lắm! Nhưng xét về tình-hình của sư cụ thật là đáng thương, vì sư cụ có hỏi tôi một câu rằng: «Ngộ làng họ biết thì làm thế nào? Chắc họ sẽ đuổi, mà bây giờ tôi đã già và đã đi tu hơn 20 năm rồi.» Xin quí ông bà lấy lòng thương-xót mà cầu-nguyện Chúa cứu sư cụ nầy cách đặc-biệt. Xin cảm ơn trước — *Dương-thiệu-Thăng.*

Bắc-giang. — Từ ngày bị nạn nước lụt cho đến nay, dân-cư ở Bắc-giang thật khổ-sở, nào là mất mùa, đói-rét và dịch-tả; vì cớ ấy nên ít người đến giảng-đường để nghe lẽ thật của Chúa. Chúng tôi thật lấy làm lo cho những linh-hồn đương chìm-đắm, nên cầu-xin Chúa mở cuộc bố-đạo từ 17 đến 21 Avril 1938, có mời các ông Mục-sư Lê-văn-Thái và Hoàng-kim-Luyện đến giảng.

Cảm ơn Chúa, có nhiều người nghe chăm-chỉ, có hai người trở lại cùng Chúa và Hội-Thánh được phấn-khởi. Xin chư quí Hội nhớ việc Chúa ở đây mà cầu-nguyện thêm cho. Đa-tạ!—*Lưu-văn-Mão.*

NAM-KỲ

Thom. — Dẫu trải qua 5 năm tài-chánh eo-hẹp, Đức Chúa Trời cũng cho chúng tôi có nhà-thờ đơn-giản, đủ chỗ ngồi, tiện bề nhóm lại thờ Ngài. Nhưng nền nhà Hội chật-hẹp, đất mướn, không thể mở rộng ra được, chúng tôi muốn dời. Ông Từ-hóa Đinh-văn-Đặng hứa dâng một chỗ đất làm nền, nếu dời được tới chỗ nầy thì sẽ rộng-rãi, tốt-đẹp cho nhà Chúa.

Còn phần tài-chánh, Chúa đã dùng tôi-tớ Ngài, là ông Cẩn, ông Chiếu, ông Tứ có lòng yêu-thương, chịu cực-khổ, thiếu-thốn với chúng tôi trong một thời-gian rồi. Đến năm 1938 nầy, Chúa muốn chúng tôi bước tới, nên ban Trị-sự Nam, Mỹ sắp-đặt phần tự-trị mỗi tháng phải 20$00 dĩ thượng. Chúng tôi lo-sợ, bối-rối lắm, song Chúa cho con-cái Ngài biết trung-tín dâng phần mười trong các món huê-lợi. Trong số nầy có ông Nguyễn-văn-Chơn làm ruộng, cuối mùa để riêng ra huê-lợi một công đất dâng Chúa, được 10$00; ông Chấp-sự Ngô-văn-Nho, người nghèo

..., sống trung-tín đang mon; cũng còn nhiều anh chị em khác. Tạ ơn Chúa!

Vậy nên chúng tôi vui-mừng lắm mà ngợi-khen Chúa. Nay xin quí Hội nhớ cầu Chúa cho chúng tôi đủ công đủ của đặng dời nhà hội nầy, và nền tự-trị được vững-bền, đầy-đủ cho tới ngày Đức Chúa Jêsus-Christ đến, chúng tôi xin cám ơn trước. — *Thơ-ký: Võ-văn-Kỳ.*

Ô-môn. — Cảm tạ ơn Chúa, từ tháng Mai 1937 tôi đến hầu việc Ngài tại Ô-môn, đối với tình-hình bên trong thì tín-đồ có về phấn-hưng, mọi việc trong Hội-Thánh đều tấn-tới; chỉ có một điều không được thỏa lòng, là sự giảng đạo cho người ngoại mỗi tối thứ bảy. Nhà giảng thì rộng-rãi, đèn điện sáng lòa, bàn ghế bộn-bề, song le người ngoại chung-quanh đường như đã quen quá; dẫu mời thỉnh thế nào, họ cũng không đến.

Ban Trị-sự chi-hội chúng tôi nhiều lần nhóm lại bàn-tính vấn-đề ấy và cầu-nguyện trong ba tháng trường. Và Chúa có mở đường cho chúng tôi lập thành tiểu-ban Truyền-đạo Lưu-hành trong quận Ô-môn, nghĩa là chúng tôi được phép giảng tại nhà của người tín-đồ mỗi chỗ chừng hai, ba đêm. Như ngày 12-14 Avril, Tiểu-ban chúng tôi đến giảng tại làng Thới-long ba đêm; ban ngày mấy chấp-sự đi từ cặp làm chứng, bán sách, và phát giấy mời người ta tối nhóm lại. Mỗi đêm có chừng 500 người nghe, kết-quả ba người tin Chúa, và bán đặng gần 2$00 sách. Rồi ngày 21 Avril, tiểu-ban đến giảng tại Kinh Ông Định, có ba người cầu-nguyện tin Chúa nữa. Và ngày 9-11 Mai, Tiểu-ban lại đến giảng tại làng Thới-long là nơi có lò gạch của ông Nghiêm.

Xin anh em trong Đấng Christ nhớ đến Tiểu-ban Truyền-đạo chi-hội Ô-môn mà cầu-nguyện, hầu cho chúng tôi có thể đi từ làng nầy qua làng kia rao-truyền sự cứu-rỗi của Chúa, và được kết-quả cho Ngài cách mỹ-mãn. Đa-tạ. — *Bùi-tự-Do.*

An-hóa. — Nhờ Chúa cho phép, Hội-Thánh ở đây đã tổ-chức cuộc Phục-hưng và Bố-đạo từ ngày 19 đến 21 Avril 1938. Có mời qui-vị Mục-sư ở các chỗ, như là ông Vi-út-Lương, ông Phan-văn-Hiệu, ông Nguyễn-châu-Thông, và cũng có hai thầy giảng Tàu đến giảng giúp trong mấy ngày đêm. Trong khi nhóm lại yên-lặng, và số người hội-hợp cũng khá đông. Chúa dùng mấy ông giảng-dạy làm cho đời thiêng-liêng của tín-đồ được phấn-hưng lên. Còn về phần người ngoại thì sẽ kết-quả về sau.

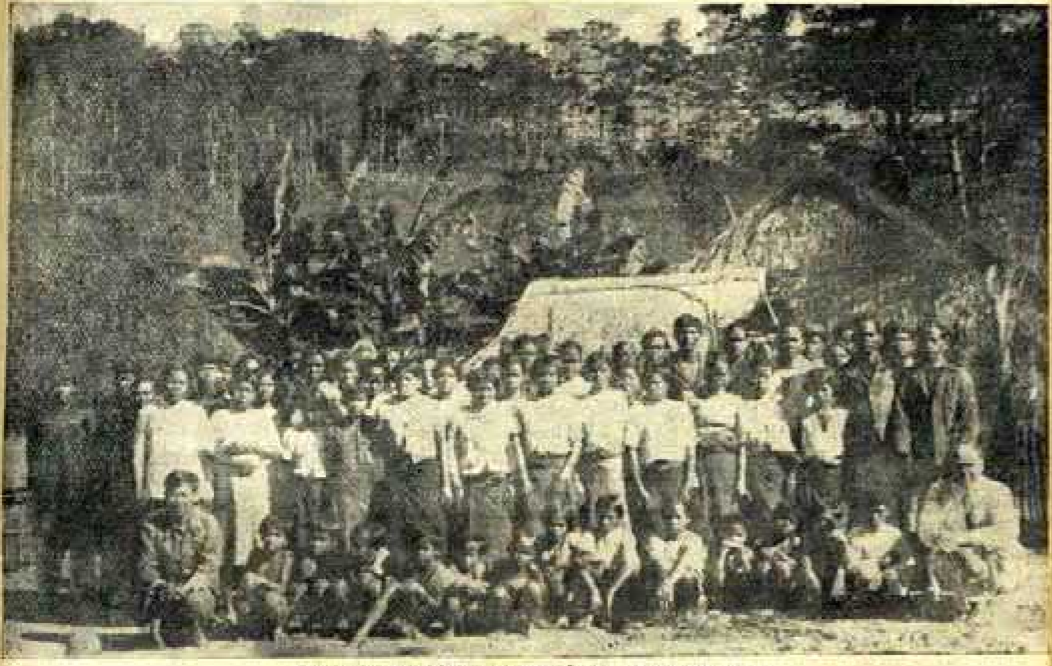

Một nhóm tín-đồ người Mọi ở cách Dalat 50 dặm

Hội-Thánh. Chúa có cảm-động mấy người biết vâng mạng-lịnh của Ngài mà làm phận-sự mình, tức là dâng phần mười, như là ông Đỗ-văn-Trương 5$00, ông Nhiễu 1$00, ông Đai 0$75, ông Lâm-văn-Hò 2$00, ông Kiều 13$00, ông Kết 8 giạ lúa. Tạ ơn Chúa! — *Nguyễn-văn-Thọ.*

TRUNG-KỲ

Phan-rang.— Xin cầu-nguyện cho làng Trường-sanh cách Hội Phan-rang 11 cây số, có được hơn 10 người tín-đồ mới. Tuy tín-đồ có ít mà anh em sốt-sắng dâng tiền, định cất nhà giảng. Đợi tháng Juin này nhờ ông Mục-sư Jackson xin phép. Vậy, xin độc-giả cầu-nguyện Chúa mở cửa giảng Tin-Lành tại làng Trường-sanh hầu cứu nhiều người khỏi chốn hư-mất. — *Lê-Thi.*

Khánh-bình. — Cảm ơn Chúa, là Đấng làm những việc loài người không suy-tưởng đến và cũng không thể làm được! Chúa đã mở tại Khánh-bình một Hội-Thánh. Lại cho có đủ vật-liệu mà dựng một nhà giảng bằng gạch gần 800$00, đã làm lễ khánh-thành từ ngày 14 đến 18 Mars. Có mời các ông Irwin, Duy-cách-Lâm, Đoàn-văn-Khánh và Lê-tấn-Đặng đến giảng trong bốn ngày đêm. Nhờ cuộc khánh-thành, bổ-đạo này Chúa có tỉnh-thức tín-đồ và kêu-gọi được 15 người trở lại cùng Chúa.

Sau đó thì bởi cớ lòng người đời ghen-ghét nên có xảy ra sự bắt-bớ đến quan; song Chúa làm cho cơn bắt-bớ này có sự kết-quả được sáng danh Chúa. A-lê-lu-gia! Hiện nay Chúa đã đưa vợ chồng tôi đến hầu việc Chúa tại đây, và thấy Chúa cho Hội-Thánh đương có vẻ tấn-bộ. Vậy, xin quí ông bà nhớ đến chúng tôi mà cầu-nguyện Chúa bổ sức cho chúng tôi trong chức-vụ hầu việc Ngài, thì chúng tôi rất cám ơn. — *Trần-Tùng.*

CAO-MIÊN

Battambang. — Nhơn dịp bãi trường dạy Kinh-Thánh cho người Cao-mên, nên từ ngày 13 đến 15 Avril 1938, tại đây có nhóm Hội-đồng Linh-tu đề tái-bồi đời thiêng-liêng cho những thầy giảng và tín-đồ Cao-mên, do ông Mục-sư Ellison chủ-tọa. Số người nhóm chừng 150 người, có quí-vị Mục-sư A. L. Hammond, H. A. Jackson, và Nguyễn-hữu-Khanh đến giảng.

cho Hội-đồng rất nhiều, ai nấy được cảm-động, thêm đức-tin, đầy lòng sốt-sắng.

Nhứt là trong ngày nhóm sau hết, nhóm từ sáng đến 1 giờ chiều mà không biết đói, nhiều người chịu cảm-động đến nỗi đứng dậy xưng tội cùng Chúa và xin lỗi với người mình đã làm mích lòng. Thật là phước lạ-lùng, ai nấy đều làm hòa nhau, vui-vẻ tha-thứ cho nhau. Tạ ơn Chúa vô-cùng.

Ban đêm giảng cho người ngoại bằng hai thứ tiếng, tiếng Thổ và tiếng An-nam. Cám ơn Chúa, có ba người Thổ và bốn người An-nam ăn-năn trở lại cùng Chúa. Cũng có 19 người chịu phép báp-têm. A-lê-lu-gia! — *Guibert.*

TRONG GIA-ĐÌNH

Ngủ yên trong Chúa

Bà Nguyễn-hữu-Giục, ở Hà-nội (6-5-38); ông chấp-sự Nguyễn-Thề, ở Phan-rang (24-4-38); ông chấp-sự Ngô-văn-Nho, ở Thom (20-4-38); cậu Nguyễn-ngọc-Toàn, ở Bắc-giang (29-4-38); cậu Nguyễn-văn-Sanh, con bà Bảy Giũ, ở An-hóa; thầy Nguyễn-hữu-Hổ, thứ-nam ông bà chấp-sự Nguyễn-hữu-Vinh, ở Tourane (7-5-38).

Bổn-báo xin thành-thực chia buồn cùng các tang-gia.

Hỉ-tín

Thầy Bùi-hoành-Thử, thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Bính, thứ-nữ ông bà Nguyễn-đức-Thục, ở Hà-nội.

Thầy Lê-văn-Sáu, ở Bến-tre, thành-hôn cùng cô Đỗ-thị-Viên, ái-nữ ông bà Đỗ-văn-Trương, ở An-hóa.

Thầy Trần-văn-Tùng, con ông Tư-hóa Thạnh, thành-hôn cùng cô Huỳnh-thị-Luông, ái-nữ ông Huỳnh-văn-Kết, ở An-hóa (Mỹ-tho).

Bổn-báo chúc mừng các bạn được trăm năm sắt-cầm hòa-hợp trong ân-điển của Chúa.

Cầu-nguyện

Cho ông Truyền-đạo Đặng-đức-Thụ (Hà-nội) và ông chấp-sự Trần-văn-Kính (Nam-định) mắc chứng phế-lao rất nguy-kịch, đương điều-trị trong bịnh-viện *Robin.*

NGỌN ĐÈN ĐẠO-ĐỨC

ĐỪNG BẮT CÁ HAI TAY

«Lót dời trại mình đến Sô-đôm»

(Sáng-thế Ký 13 : 12)

TRONG bài nầy chúng ta sẽ nghiên-cứu tâm-tánh của Lót, và xét xem ông có những điều chi dạy-dỗ để giúp mình cứ sống một đời tín-đồ cao-thượng. Anh em độc-giả nào chưa có Kinh-Thánh để xem những bức tranh tuyệt-xảo tả đúng đời người, thì nên mua hoặc mượn mà xem, mới nhận rõ được phương-diện đạo-đức đích-thực trong bài nầy.

Lót là một người tốt, nhưng đã hành-động theo một nguyên-tắc xấu, kết-quả rất tai-hại. Kinh-Thánh Tân-Ước tuyên-bố rõ-ràng rằng Lót là «người công-bình» (II Phi-e-rơ 2: 7, 8).

Vậy, tôi xin nói rằng truyện Lót là truyện một người tốt, — tốt trong ý-định, tốt trong sự ham-muốn sâu-nhiệm của tâm-hồn, thành-thực trọn-vẹn theo nhiều phương-diện, luôn luôn ao-ước ăn-ở phải lẽ. Thế mà, buồn thay, ông lại ăn-ở trái lẽ đến nỗi ngày nay Kinh-Thánh nêu ông lên làm gương răn-dạy ta đừng đi trong đường-lối của ông.

Ta bày-tỏ chơn-tướng lúc tình-cờ

Ta không thấy nhược-điểm trong tánh-tình của Lót trước khi ông cùng chú mình, là Áp-ram, từ-giã quê-hương ở thành U-rơ, nước Canh-đê, mà đến ở xứ Ca-na-an. Một việc rất nhỏ-mọn làm cơ-hội tỏ rõ tánh-tình của Áp-ram và của Lót. Cơ-hội thử-nghiệm loài người ta thật là nhỏ-mọn. Người ta chẳng hề lộ chơn-tướng khi đã sửa-soạn sẵn để chịu thử-nghiệm. Chơn-tướng anh em lộ ra khi anh em không biết có ai đương rình-rập để bắt-bẻ mình. Tâm-tánh lộ ra trong những việc nhỏ-mọn và không quan-hệ. Ta không nên phán-đoán ông truyền-đạo trong khi ông đứng trên tòa giảng. Khi ông ở trong gia-đình, khi ông tưởng rằng không có ai rình-rập để bắt-bẻ, ấy là lúc ta nhận thấy chơn-tướng của ông. Cuộc hội-họp ban chấp-sự cũng không phải lúc ta xem-xét chơn-tướng của ông chấp-sự; nhưng cần đợi đến ngày thứ hai, thứ ba, thứ tư, khi gia-đình hoặc công-việc của ông ấy có bề khó-khăn, bối-rối. Ông *Spurgeon* nói rằng: «Để nhận thấy đức-tin của ông là thế nào, tôi không xét ông khi ông ngồi trong nhà-thờ, nhưng tôi xét ông vào buổi sáng Chúa-nhựt, lúc ông sắp đi nhà-thờ, xem tay ông có cầm những thứ mà ông tưởng đáng phải cầm đi không.» Ấy ta thế nào thì hẳn sẽ lộ ra, không giấu được.

Đi đường đến thiên-đàng mà còn lôi thế-gian theo thì chỉ tự lừa-dối mình

Bỏ phước đời đời, chọn của tạm-thời

Về phần ông Lót cũng thế. Có một việc xung-đột trong gia-đình. Áp-ram và Lót trở nên giàu-có lắm. Bọn chăn chiên của hai bác cháu tranh nhau đồng cỏ cho chiên ăn. Sẵn có tâm-hồn cao-thượng và quảng-đại, Áp-ram nói với Lót rằng: «Hãy lìa khỏi ta; nếu ngươi lấy bên tả, ta sẽ qua bên hữu; nếu ngươi lấy bên hữu, ta sẽ qua bên tả» (Sáng 13: 9). Lót nhìn phía đồng-bằng, thấy các thành-phố của dân hung-ác và thờ hình-tượng đương ở đề buôn-bán làm giàu. Ông lựa-chọn phía ấy mà dời đến, và sự lựa-chọn ấy đã bày-tỏ chơn-tướng của ông.

Trước hết xin hỏi rằng: «Lựa-chọn có phải là xấu không?» Chắc không. Được tự-do lựa-chọn là phẩm-giá tối-cao của đời người. Ý-chí là ân-tứ lớn hơn hết của Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. Chúng ta không phải là những máy bị-động, nhưng là người tự-chủ, tự-do. Tôi được tự-do lựa-chọn thiên-đàng hay địa-ngục. Ở đời nầy ai cũng phải lựa-chọn. Lót cũng lựa-chọn. Vậy có gì là sai-bậy? Chính là ông dám đến gần lưới-bẫy tội-lỗi. Ông không đi thẳng vào thành Sô-đôm gian-ác kia, nhưng ông nhứt-định ở gần đó. Chắc Lót nghĩ thầm rằng: «Áp-ram hơi cổ-hủ và sốt-sắng về đạo quá lẽ. Đi đến đâu ông cũng xây bàn-thờ. Tôi thờ-phượng và kính-mến Đức Chúa Trời của Áp-ram, nhưng tôi ở gần Sô-đôm, càng gần càng hay, để được hưởng sự sanh-hoạt văn-minh trong thành-phố, và càng ngày càng giàu-có.» Con mắt ông đính vào thế-gian, nên ông không thấy ánh sáng rực-rỡ của cõi thiêng-liêng. Ông đã quên-bỏ những của báu đời đời mà cố vơ-vét những của-cải hư-nát.

Ngồi chung chiếu với dân gian-ác

Nhưng chưa hết. Đã gần tội-lỗi thì càng ngày càng phải hi-sinh lý-tưởng. Về sau ta thấy Lót ở trong thành-phố, — không ở trong cái trại gần thành-phố gian-ác, nhưng ở trong một nhà của chính thành-phố ấy. Chẳng những vậy thôi, ông còn «ngồi tại cửa thành» (Sáng 19: 1). Theo phong-tục của phương đông, thì Lót ngồi như thế tức là làm thị-trưởng thành Sô-đôm, — ông đã hoàn-toàn hiệp một với người gian-ác. Làm theo khuôn-mẫu của thế-gian, ông đã được thành-công ở đời. Ông giàu-có, thạnh-vượng và được kẻ ác tôn-trọng. Ông đã bỏ Đức Chúa Trời ra ngoài công-việc mà chọn lấy bổn-ngã.

Dầu ông quên Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời không quên ông. Ôi! Ân-điển cao-sâu của Ngài đã tỏ ra bởi sai thiên-sứ đến cảnh-cáo Lót rằng Ngài sắp hủy-diệt thành-phố gian-ác. Cũng bởi lòng thương-xót mà Ngài cứu ông ra khỏi thành Sô-đôm, nhưng ông mất hết của-cải đã thâu-trữ được. Áp-ram «trước hết tìm-kiếm Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài» (Ma 6: 33), nhưng Lót trước hết tìm-kiếm bổn-ngã.

Gạt mình vì tưởng giúp ích đồng-loại

Chắc ông Lót tự nghĩ rằng: «Tôi có thể giúp ích cho dân nầy, hành-vi cử-chỉ của tôi sẽ có ảnh-hưởng đến họ. Tôi có thể giúp-đỡ họ, bởi đức-tin thuần-túy và đơn-sơ của mình. Tôi có thể dẫn họ đến gần Đức Chúa Trời.» Bao phen ma-quỉ dùng chước đó mà cám-dỗ tín-đồ. Nó nói rằng: «Anh phải kết bạn với những người ham-mê thế-gian đó thì mới dẫn-đưa họ về với Chúa được. Phải uống rượu, hút thuốc, đi xem chớp bóng, xem diễn kịch, và vui-chơi yến-tiệc với họ, thì sẽ có dịp-tiện làm chứng về Chúa cho họ. Nhưng Đức Chúa Trời phán rằng: «Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân-rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá-động đến đồ ô-uế!» (II Cô 6: 17).

Hãy soi gương của tổ-phụ Áp-ra-ham

Áp-ram đã vâng lời Đức Chúa Trời, cứ đóng trại gần cây dẻ-bộp ở Mam-rê. Ông không được thạnh-vượng theo lối thế-gian. Nhưng tâm-linh ông yên-nghỉ, bình-an và vui-vẻ vì sống hiệp

(Coi tiếp trang 176)

MỘT GIẤC MỘNG

GIẢNG-SƯ PHẠM-XUÂN-TÍN, BAN-MÊ-THUỘT, TRUNG-KỲ

HÔM nay tôi xin thuật lại cùng anh chị em giấc mộng tôi đã thấy:

Trên con đường Ô-li-ve đến thành Giê-ru-sa-lem xôn-xao, tấp-nập một bọn độ 120 người. Cảnh trời lúc bấy giờ rất vui-vẻ nhưng họ có ngắm gì cảnh ấy đâu; họ cứ đi, cứ bàn-tán ồn-ào về chuyện họ vừa được mục-kích. Theo sau cũng có một số ít đờn-bà bộ mặt ra chiều suy-nghĩ lắm.

Khi đã vào thành, họ bèn lên một phòng cao ngôi nhà nọ, đóng chặt cửa lại. Mọi người vừa ngồi xong, thì có một ông kia ăn-mặc lôi-thôi, bộ-tịch quê-mùa rõ là người vô-học, nóng-nảy đứng dậy giơ tay ra hiệu cho ai nấy yên-lặng, rồi cất tiếng nói rằng:

—Hỡi anh chị em yêu-dấu! Hôm nay chúng ta vâng lời Chúa nhóm-họp trong phòng nầy mà cầu-nguyện. Anh chị em chắc đã biết khi Chúa hiện ra gần biển Ti-bê-ri-át, Ngài đã giao chức chăn bầy cho tôi rồi, thế thì anh chị em khá nghe theo tôi và tuân lời tôi dạy-dỗ mà chờ-đợi trước mặt Chúa cho đến khi ai nấy đều nhận được điều Cha chúng ta hứa mà...

Ông Phi-e-rơ còn đang huơ chơn múa tay nói chưa dứt lời, thì có hai người khác hăm-hở đứng dậy; một trong hai người bắt ngang cãi lại cách xẳng-xớm rằng:

—Thôi! Thôi! Lão chài-lưới to hơi rộng miệng kia ơi! Xin mời lão ngồi xuống và im ngay.

Nói đến đây thì xây mặt lại với mọi người mà rằng:

—Anh chị em yêu-dấu ơi! Tôi xin khuyên chung rằng nếu anh chị em muốn được phước trong buổi cầu-nguyện nầy, thì khá mời lão Phi-e-rơ ra khỏi phòng. Thật thế, chúng ta muốn nhận-lãnh quyền-phép Đức Thánh-Linh mà làm chứng về Đức Chúa Jêsus-Christ tại thành Giê-ru-sa-lem nầy, cả xứ Giu-đa chúng ta, xứ Sa-ma-ri và khắp trái đất, nhưng, than ôi, lão Phi-e-rơ là hòn đá ngăn-trở phước Chúa đổ trên chúng ta kia mà! Vì thánh-sạch không dung-hòa với tội-lỗi; sự sáng không chung cùng với tối-tăm được. Thật tôi không muốn kể hết những lần ông Phi-e-rơ làm sỉ-nhục danh Chúa ra đây làm chi; nhưng tôi xin nhắc lại anh chị em biết rằng ông Phi-e-rơ đã chối Chúa ba lần, mặc dầu ông lớn tiếng thề cùng Chúa rằng gặp cảnh-ngộ nào, ông cũng vững lòng theo Chúa, đồng tù đồng chết. Thế thì ông Phi-e-rơ nào có xứng-đáng gì đâu mà mong ở đây to hơi lớn tiếng. Xin anh chị em cứ bình-yên để hai anh em chúng tôi kẻ cai-trị, người giảng-dạy, rồi cầu-nguyện, chắc-chắn Chúa đổ Đức Thánh-Linh xuống trong phòng nầy!

Hai anh em Giăng và Gia-cơ còn đang trổ tài hùng-biện, bỗng đâu có người bộ mặt hung-hăng đứng dậy la-ó lên:

—Ớ hai anh em Bô-a-nẹt! Vừa rồi! Vừa rồi! Tôi xin mời hai ông Bô-a-nẹt ngồi xuống và cũng im ngay. Hai anh em biết đoán-xét ông Phi-e-rơ mà không biết đoán-xét lấy mình. Nầy, hai anh em không nhớ rằng mình theo Chúa mục-đích tại sao? Há không phải hai anh em lầm tưởng rằng Chúa tài-giỏi hơn người, có thể khôi-phục được cơ-nghiệp của Đa-vít ngày trước mà làm vua nước Giu-đa, nên theo Ngài, mong một ngày kia cùng Ngài hưởng vinh-hoa phú-quí đời nầy. Bởi thế, hai anh em đã đồng-tình nhờ mẹ mình xin Chúa cho ngồi bên hữu, bên tả Ngài. Dầu vậy, Chúa không cho kia mà, thế mà hôm nay hai ông không thẹn, còn lập đảng, mong đứng cầm đầu Hội-Thánh nữa sao?

Ông Thô-ma còn đang sỉ-nhục ông Giăng và ông Gia-cơ, thì kia, ông Ma-thi-ơ đã đứng dậy, tự giới-thiệu mình:

—Hỡi anh chị em, anh chị em chắc biết tôi là ai, và là người thế nào rồi. Tôi vốn là một vị quan giàu lắm và có thể giàu hơn nữa, nhưng tôi coi hết thảy mọi sự ấy như là sự lỗ vì sự nhận-biết Đức Chúa Jêsus-Christ là quí hơn hết. Bởi lẽ ấy nên tôi đã theo Chúa khi Ngài kêu tôi chỉ một tiếng. Và từ ấy đến nay tôi chịu biết bao sự gièm-chê của thế-gian, bắt-bớ của gia-đình, và sự khốn-khổ nghèo-túng. Thế mà tôi vẫn đứng vững trong mọi cảnh-ngộ. Hiện nay tôi cũng đang sưu-tập tài-liệu viết bộ lịch-sử của Đức Chúa Jêsus-Christ nữa. Như thế tôi há không đáng cho anh chị em tin-cậy và vâng lời sao?

Mọi người gật đầu tỏ bộ bằng lòng lắm. Nhưng Thô-ma lại trợn mắt cãi:

—Bớ lão thâu thuế! Tốt khoe, xấu che! Đáng giá gì lão là kẻ «bóp họng nặn hầu.» Chúng tôi nhóm lại đây mà cầu-nguyện, có lẽ Chúa nhậm lời ban Đức Thánh-Linh cho chúng tôi; nhưng ông ở đây thật ngăn-trở Chúa đổ phước xuống. Chính mình ông là người sanh ra trong tội-lỗi mà còn muốn dạy-dỗ chúng tôi sao? Không được!

Ma-thi-ơ mỉa lại:

—Nhưng kìa ông Thô-ma, ông cứ lo lấy rác trong mắt người khác mà quên lấy đà trong mắt mình mãi. Ông là người thiếu đức-tin, hay nghi-ngờ, ông không chịu tin Chúa khi Ngài sống lại mà hiện ra cùng chúng tôi. Chúng tôi làm chứng lại thì ông nói *nếu* ông không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, *nếu* ông không đặt ngón tay vào dấu đinh, và *nếu* ông không đặt bàn tay nơi sườn Ngài, thì ông không tin. Với những cái «nếu, nếu» của ông cũng đủ ngăn-trở phước Chúa, và làm gương xấu cho Hội-Thánh nữa. Vậy, ông cũng không xứng-đáng gì mà nhóm lại cầu-nguyện ở đây.

Lúc bấy giờ trong phòng dậy tiếng ồn-ào lạ-kỳ, người nầy chỉ-trích người nọ, kẻ khác cáo tội người kia, tôi không sao phân-biệt được ai với ai nữa. Tôi còn đứng vơ-vẩn nhìn quanh, thoạt thấy ở góc phòng mấy người đờn-bà đang ngồi khóc thảm-thiết; nhứt là bà Ma-ri Ma-đơ-len khóc như mưa như gió, in như lúc ngồi gần mộ Chúa. Tôi cảm-động quá, cũng khóc òa và la lên:

—Ôi! Nguy thay! Khốn thay! Nếu các sứ-đồ Chúa không chịu đồng ý bền lòng cầu-nguyện mà cứ cãi nhau, thì sao hay đẹp lòng Chúa để Ngài ban đầy Thánh-Linh cho mà giảng đạo?

Giựt mình thức dậy, tôi biết giấc mộng sai; và mở Kinh-Thánh đọc Sứ-đồ 1: 12-14 thấy có chép: «Hết thảy những người đó bền lòng đồng một ý mà cầu-nguyện với các người đờn-bà và Ma-ri, là mẹ Đức Chúa Jêsus, cùng anh em Ngài.» Tiếp đọc 2: 1-4 thấy có chép: «Hết thảy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, khởi-sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh-Linh cho mình nói.» Tôi bèn ngợi-khen Đức Chúa Trời. Nhưng còn Hội Tin-Lành Đông-Pháp chúng ta thì thế nào?

THI-CA SỨ-ĐỒ

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

Chúa cho Phi-e-rơ thấy dị-tượng

(Sứ-đồ 10: 9-16)

29. Cửa trời khoan-khoát mở cho coi,
Sau lúc Sê-pha khẩn-nguyện rồi,
Một bức níu lên trời bốn chéo;
Cả khăn hạ xuống đất muôn loài.
Chúa ban mọi vật đều nên thánh,
Đạo cứu năm châu, chẳng hạn ai.
Vì tục Giu-đa hay chấp-nhứt,
Cửa trời khoan-khoát mở cho coi.

Bi-đác giảng, Cọt-nây tin Chúa

(Sứ-đồ 10: 17-48)

30. Bi-đác đồng đi với bạn mình,
Cọt-nây trần-thiết cuộc hoan-nghinh.
Chủ-ông tường-thuật điềm thiên-sứ,
Viễn-khách phô-bày đạo vĩnh-sanh.
Đấng Christ đóng đinh, rồi sống lại,
Sứ-đồ vâng lịnh, giảng Tin-Lành.
Thánh-Linh giáng xuống trên dân ngoại,
Từ đó Thiên-đường mở rộng thinh.

NHÌN QUA NƯỚC NHỰT

VUA NƯỚC NHỰT

Đối với dân Nhựt, hoàng-đế *(Mikado)* không phải là một người, nhưng là một vị thần... Hoàng-đế không dựa vào thần-quyền mà trị-vì, nhưng trị-vì bằng chính thần-quyền ấy... Theo lý-thuyết, hoàng-đế là chủ nước Nhựt, chủ mọi sanh-mạng trong nước Nhựt, và có thể xử-dụng thần-dân theo ý-muốn của mình. Lý-thuyết ấy chưa bao giờ thực-hành, nhưng nó chẳng vì đó mà thành một câu vô-nghĩa; nó chính là một quan-niệm tôn-giáo sâu-xa.

Về đời Cựu-Ước có điều-răn cấm vẽ hình Đức Chúa Trời và nói đến danh Ngài. Ở nước Nhựt, dung-mạo hoàng-đế được coi là rất thánh-khiết, không thể đem in vào đồng tiền. Có ảnh hoàng-đế, nhưng tỉ như trong các học-đường, phải đặt vào một nơi như bàn-thờ, khóa lại, chỉ trừ khi nào hát bài quốc-ca mới được mở ra. Không ai được phép đứng hoặc treo tấm hình của người nào ở chỗ cao hơn mà nhìn xuống hoàng-đế.

Không ai được phép rờ đến hoàng-đế. Viên ngự-y phải đứng xa mà thăm bịnh hoàng-đế, nếu có bắt mạch thì phải đeo bao tay bằng lụa. Vào trong cung cắt áo của hoàng-đế là một việc rất trang-nghiêm: thợ phải đứng xa mà đoán bề rộng, hẹp chừng nào.

Một người bẻ ghi làm chuyến xe-lửa của hoàng-đế chậm mất hai phút; hắn liền làm *hara-kiri*, tức là một cách mổ bụng tự-sát riêng của người Nhựt. Xe hơi của hoàng-đế đang ngự bỗng nổ bánh, người tài-xế bèn tự-sát. Cấm không được gọi tên một đứa trẻ sau danh-hiệu của hoàng-đế.

Danh-hiệu «hoàng-đế» là một cách gọi sai vua nước Nhựt. Người Nhựt tự-nhiên không xưng vua mình là hoàng-đế, nhưng xưng là *Tenno*, tức là Thiên-hoàng, vua của trời. Không được liệt Thiên-hoàng cùng một lúc với các vua trên thế-gian nầy. Cái lý-thuyết về Thiên-hoàng từ trời xuống, thiêng-liêng và chí-tôn chí-thánh, luôn luôn được nhắc đến trong các công-văn và trong sách-vở các học-đường. Các nhà triết-học, văn-sĩ, lập-pháp đều rao-truyền lý-thuyết ấy.

DÂN NƯỚC NHỰT

Ông *Willard Price*, một nhà du-lịch và văn-sĩ có tiếng-tăm bên Mỹ, đăng một bài trong báo *The New Republic*, nhan-đề là: «THIÊN-CHỨC CỦA DÂN NHỰT.» Ông nói:

Mỗi đứa trẻ nước Nhựt lớn lên với sự tin-ngưỡng trong cốt-tủy rằng:

«Nước Nhựt là nước độc-nhứt từ trời xuống.

Nhựt-hoàng là hoàng-đế độc-nhứt từ trời xuống.

Dân Nhựt là dân độc-nhứt từ trời xuống.

Vậy, nước Nhựt phải là ánh sáng của thế-giới.»

Người ta tin rằng chẳng phải chỉ nước và vua Nhựt có tánh-cách thiên-thượng mà thôi. Dân-chúng cũng có phần trong tánh-cách ấy. Dân đầu-tiên của nước Nhựt đều là các thần, và từ các thần ấy có giống *Yamato*, tức là dòng-dõi của các thần. Hết thảy dân-tộc khác đều thuộc về hàng thấp hơn giống *Yamato*.

Thần-đạo, là tôn-giáo của nước Nhựt, bắt-buộc mỗi người dân phải thờ-lạy trong đền chiến-sĩ; vậy, nhơn-dân biết kính-trọng chiến-sĩ cũng như biết kính-trọng hoàng-đế. Các chiến-sĩ tử-trận đều được hoàng-đế làm lễ phong thần. Người Nhựt tin rằng linh-hồn các chiến-sĩ tử-trận hiện đương cùng chiến-sĩ còn sống tranh-đấu trên đất Tàu.

CÒN CHÚNG TA?

Hỡi anh chị em đã tự nhận là tôi-con của Đức Chúa Jêsus-Christ! Anh chị em có tôn-kính Vua CHRIST của

mình như vậy chăng? Có liều mạng sống để được đẹp lòng Ngài chăng? Hay là chỉ coi Ngài như một Cứu-Chúa ở chốn xa-xăm và, tệ hơn nữa, như một khách lạ?

Anh chị em phải tự-hào rằng mình là công-dân của nước Đức Chúa Trời, và sứ-mạng vẻ-vang của mình là phải chiếu ánh sáng Tin-Lành của tôi khắp thế-giới. Phải noi gương các thánh-đồ trải qua mấy mươi thế-kỷ đã đổ huyết để binh-vực lần cờ Thập-tự mà hết sức phấn-đấu cùng tội-ác, chống-cự sự cám-dỗ, dầu rằng nó tự cường-quyền mà ra cũng vậy. — *Theo «The Sunday School Times.»*

BÍ-QUYẾT ĐỘC-NHỨT

«Hãy trông-đợi Đức Giê-hô-va»

(Thi-thiên 27 : 14)

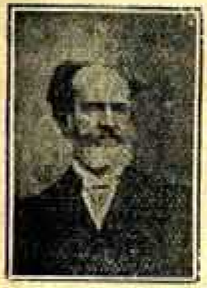

A. B. SIMPSON

KINH-THÁNH nói đến sự «trông-đợi Đức Giê-hô-va» biết bao nhiêu lần, thế mà vẫn ít người hiểu. Trông-đợi Đức Giê-hô-va ấy cũng như một thầy tu thuở xưa nói rằng: «Phải thực-hành sự hiện-diện của Đức Chúa Trời.» Trông-đợi Đức Giê-hô-va tức là tập quen cầu-nguyện và thông-công không dứt với Ngài, chẳng những kêu-xin song cũng nhận-lãnh.

Người ta thường xin tôi cầu-nguyện cho, và tôi phải đáp rằng: «Ủa lạ! Đức Chúa Trời đã đáp lại lời tôi cầu-nguyện cho anh em rồi, bây giờ anh em phải nhận-lãnh đi. Ơn-phước vẫn chờ anh em, anh em phải nhận lấy bởi trông-đợi Đức Giê-hô-va.»

«Ai trông-đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà không mệt-nhọc, đi mà không mòn-mỏi» (Ê-sai 40 : 31). Lòng chúng ta rộng-rãi lắm, không thể nhận ơn đầy-đủ của Ngài trong một giây-lát. Chúng ta phải sống trong bầu không-khí của hiện-diện Ngài cho đến khi «hút» được sự sống của chính mình Ngài. Đó là bí-quyết của đời thiêng-liêng sâu-nhiệm, sự yên-nghỉ, quyền-phép, sự đầy-đủ, yêu-thương, cầu-nguyện, hi-vọng và hữu-ích cho công-việc Chúa.»

«Hãy trông-đợi Đức Giê-hô-va!» Tôi thông-công với Chúa, tôi chờ-đợi nơi ngôi ơn-phước, tôi trông-đợi Chúa, tôi uống sự sống dư-dật của Ngài, tôi ngồi nơi chơn Ngài, và tôi nghe lời Ngài phán êm-nhẹ. — *A. B. Simpson, Thần-khoa Tiến-sĩ.*

ĐỪNG BẮT CÁ HAI TAY

(Tiếp theo trang 172)

theo ý-chỉ Đức Chúa Trời, tức là chẳng chăm tìm những của hư-nát mà thôi, song trên hết cũng tìm những của đời đời, vô-cùng, không hề suy-tàn, hư-nát. Anh em hẳn nhớ mạng-lịnh của Đức Chúa Jêsus, cặp theo có lời hứa ban cho mọi sự cần-dùng vật-chất — «Trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa!» Áp-ram đã sắp-đặt cuộc đời mình theo nguyên-tắc ấy. Ông Lót phụng-sự bổn-ngã trước hết, nên đến cuối-cùng thì mất hết mọi sự. Soạn-giả đã thấy lời hứa trên đây ứng-nghiệm trong cuộc đời, trong sự từng-trải của mình và của song-thân mình vốn làm giáo-sĩ. Nguyện anh chị em độc-giả noi gương của Áp-ram, tránh đường của Lót, và cẩn-thận giữ lấy mình, đừng khi nào bén-mảng đến gần vực sâu tội-lỗi! — *Bà C. soạn.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THƠ GIA-CƠ

(Tiếp theo)

Mục-sư H. H. HAZLETT

TÍN-đồ nào giữ luật-pháp nầy cách trọn-vẹn thì không hề tây-vị ai. Vì cớ ấy Gia-cơ nói rằng: «Nếu anh em vâng-giữ... luật-pháp tôn-trọng,... thì... anh em ăn-ở tốt lắm.» Song nếu không giữ cách trọn-vẹn thì mắc tội với Chúa («nếu anh em tây-vị... thì phạm tội»), và chắc không thể khỏi bị Chúa phạt đâu.

4) Phạm một điều thì bị kể là phạm cả luật-pháp (câu 10, 11). — Gia-cơ không có ý nói rằng mọi thứ tội là bằng nhau, cái lỗi nhỏ-mọn nầy là xấu bằng cái tội lớn-lao kia, đến nỗi người nào ăn-cắp một đồng xu thì đã phạm tội lớn bằng người cầm dao giết anh em mình. Song chúng ta không cần phạm cả mười điều-răn mới bị kể là kẻ phạm luật-pháp của Chúa. Có lẽ trong các Hội-Thánh sẽ nhận bức thơ nầy, Gia-cơ biết rằng có một số người tự khoe rằng họ chưa từng phạm tội tà-dâm hay tội sát-nhơn, là hai điều xấu hơn hết. Nhưng mà Đức Chúa Jêsus và các Sứ-đồ đã dạy rằng có khi mới nghĩ đến một việc thì bị kể là kẻ trái-phạm luật-pháp Chúa rồi (Ma 5: 27-30, 43-48; Mác 7: 8; Rô 14: 23). Tỉ như ở I Giăng 3: 15 có chép rằng: «Ai ghét anh em mình, là kẻ giết người.» Cho nên Gia-cơ muốn tỏ cho tín-đồ biết rằng dầu họ chưa trái-phạm mấy điều kia, mà họ còn tây-vị người ta, và «lấy ý xấu mà xét-đoán» thì họ là kẻ phạm «luật-pháp tôn-trọng» của Chúa. Có người nói rằng: «Luật-pháp Đấng Christ ví như một cái áo không có đường may, nếu rách một chỗ thì áo ấy hư hết.» Thật vậy! Ta cũng có thể lấy người mới mắc bịnh phung tại ngón tay út mình làm thí-dụ cho phần nầy. Dầu người ấy chỉ đau sơ-sơ, song cũng bị kể là người có bịnh phung, đáng phải biệt riêng ra vì đã mắc bịnh truyền-nhiễm rồi.

5) Sự đoán-xét theo luật-pháp của sự tự-do (12, 13). — Dầu chúng ta phải giữ luật-pháp trọn-vẹn của Đấng Christ, tức là luật-pháp tóm-tắt lại trong sự kính-mến Chúa và sự yêu người lân-cận như mình, song vì luật-pháp ấy chẳng phải là luật-pháp của sự nô-lệ, bèn là luật-pháp của sự tự-do, nên chúng ta phải thực-hành mọi việc, dường như phải chịu luật-pháp ấy xét-đoán mình. Luật-pháp nầy không chạm vào tấm bia bằng đá, song đã ghi-tạc vào lòng chúng ta, để chúng ta lấy nó làm mẫu-mực cho đời sống mình. Vả lại, ấy là cách hay hơn hết để khỏi bị Chúa phạt, tức là để luật-pháp ghi vào lòng lên án mọi sự khuyết-điểm của ta và trừ-bỏ mọi điều ấy đi, rồi Chúa không còn thấy ta có chỗ nào phải đoán-xét nữa (I Ti 5: 24).

Chính Chúa đã phán rằng: «Các ngươi đừng đoán-xét ai, để mình khỏi bị đoán-xét» (Ma 7: 1). Nếu ta có lên án sự khuyết-điểm của mình một cách nghiêm-khắc như ta thường lên án sự khuyết-điểm trong anh em mình, thì tốt là dường nào! Ta không nên nói rằng: «Tôi chưa từng phạm tội» (I Gi. 1: 8); trái lại, mọi người hãy xưng sự lầm-lỗi mình ra trước mặt Chúa. Mà khi ta đã xưng ra thì ta không nên tưởng Chúa sẽ đối-đãi cách nghiêm-nhặt với ta đâu, vì «sự thương-xót» của Ngài sẽ «thắng sự đoán-xét.» (Còn tiếp)

CHI-HỘI TAM-KỲ

NĂM 1911-1912 ở chợ Tam-kỳ có mấy người bán sách cho Thánh-thơ Công-hội, song vì sách chữ Nho nên nhiều người mua mà ít người hiểu. Đó là bước thứ nhứt của đạo Tin-Lành đến Tam-kỳ. Một thời-gian qua. Ngày 19 Mars 1926, mẹ con bà Nguyễn-thị-Võ đi Faifoo, nhờ bà Phan-công-Thống dẫn-giải lẽ đạo Tin-Lành, nên hai mẹ con bà đều tin theo Chúa.

Ngày 29 Mars 1926, quang-cảnh nhà bà Võ náo-nhiệt vô-cùng, trong ba đêm ngày mà có hơn 4, 5 trăm người đến nghe ông bà Irwin, ông Olsen và ông Hoàng-trọng-Thừa giảng. Trong ba ngày đầu được 65 người tin theo Đức Chúa Jêsus.

Đang cơn vui-mừng chưa ngớt, bỗng đâu ma-quỉ xen vào, có trát quan cấm đạo Tin-Lành. Lúc nầy Mẫu-Hội cứ ngày thứ bảy mỗi tuần sai ông Lê-văn-Long vào giảng và thăm-viếng. Đầu nầy bị cấm, đầu kia bị bắt, song có Chúa ở cùng, nên số tín-đồ cứ thêm, mặc dầu có một số người sa-ngã là vì họ tin sai mục-đích. Đến sau lại được phép giảng, Mẫu-Hội cử ông Trần-xuân-Mai vô giảng, kẻ trồng, người tưới, tín-đồ đã được 80 người.

Bị cấm lần thứ hai! Lần nầy nghiêm-khắc lắm, mõ đánh, trống rao, ai theo đạo Tin-Lành thì bị phạt. Anh em tín-đồ đều đứng vững, cứ nhóm nhau cầu-nguyện, dầu chết cũng không bỏ Chúa! Không bao lâu lại được phép giảng đạo Tin-Lành.

Ông Mai về học trường Kinh-Thánh, ông Luyện vào thế, thăm-viếng và làm chứng luôn không ngớt. Ở Quế-sơn được ơn Chúa một cách lạ-thường; Chúa dùng ông Phạm-công-Thành mua 4$50 sách, đem về bán hoặc cho, mà nay ở đó công-việc Chúa rất hoàn-toàn (Hội Quế-sơn là nhánh của Hội Tam-kỳ). Bánh xe đạp của ông Luyện đi luôn không cứ chỗ nào. Dân hạt Cầm-long được nghe ơn cứu-rỗi (Hội Cầm-long là nhánh của Hội Tam-kỳ). Nhà-thờ Hội-Thánh Tam-kỳ làm bằng tranh, không đủ chỗ cho tín-đồ ngồi, nên anh em chung nhau làm một nhà-thờ bằng ngói, tốn ngót 600$00.

Ơn Chúa cứ tràn xa, các làng chung-quanh đều được nghe danh Chúa, tín-đồ ước quá 200 người. Ông Luyện đổi đi, kế ông bà Đoàn-văn-Khánh vào lo công-việc Chúa. Ông tổ-chức ban làm chứng ngày thứ bảy, rất được ơn của Chúa, phần đông đều được nghe danh Jêsus. A-lê-lu-gia!

ÔNG NGUYỄN-XUÂN-DIỆM
Mục-sư chi-hội Tam-kỳ

Năm 1932, ông bà Đoàn-văn-Khánh đổi đi, ông bà Nguyễn-xuân-Diệm vào thay hầu việc Chúa. Ngợi-khen danh Chúa Toàn-năng, người tin Chúa càng đông, đã có 300 người được Chúa lựa-chọn. Kế Chúa cho mở thêm Hội Quế-phương (ban đầu nhờ có ông Tô-Thăng bán sách cho Thánh-thơ Công-hội lên dọn đàng). Hiện nay ở đó đang tấn-tới nhiều. Rồi đây nhờ Chúa sẽ có một Hội cho người Mọi ở Hang-giơi nữa, ông Mục-sư Diệm được phép kiêm cả Hội Quế-phương; và vì thấy công-việc Chúa đang tấn-tới nhiều, nên anh em lưu ông ở lại vài khóa nữa.

Nay đã xây lại nhà giảng, rất đẹp, tín-đồ kẻ của người công chung quá 2000$00 kể luôn công. Hiện nay tín-đồ quá 400 người đều là người đồng chết và sống lại với Chúa. Dầu chúng tôi ở đây bị đủ đều thử-thách, song chúng tôi chỉ nhờ nơi Chúa, và tin rằng sau cùng sự toàn-thắng sẽ về nơi Chúa! Cám ơn Chúa! —*Nguyễn-tấn-Minh*.

PHỤ-TRƯƠNG THÁNH-KINH BÁO

(Xin đem bốn trang nầy mà biếu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 8 — SỐ 88 — JUIN, 1938

KHUNG ẢNH RƠI VỠ

ĐỖ - ĐỨC - TRÍ, HÀ - NỘI

NGÀY kia, tôi được người bạn thân gởi tặng cái ảnh, khiến lòng tôi vui-mừng khôn xiết. Tôi yêu-qui bạn chừng nào, thì cũng yêu-qui ảnh bạn chừng ấy. Tôi tưởng như tấm ảnh là một người thật, có thể giao-thông, trò-chuyện với tôi. Tôi lồng ảnh vào khung kính, treo lên ở giữa nhà. Và mỗi khi ngắm ảnh, tôi lại liên-tưởng đến hình ảnh của Đức Chúa Trời đã đặt trong loài người ở trên thế-gian nầy.

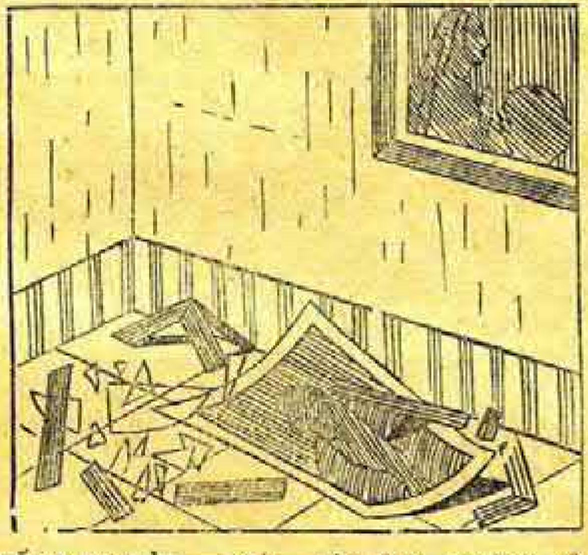

ẢNH PHẢI GIỐNG NGƯỜI. — Nếu ta đi chụp ảnh mà không giống mình, thì tức-bực lắm. Nếu nhận được tấm ảnh của bạn mà không giống bạn, ta chẳng vui chút nào. Người sanh con bao giờ cũng muốn con giống mình cả thân-thể lẫn tinh-thần. Về phần Đức Chúa Trời cũng vậy, khi dựng nên ta, Ngài cũng muốn ta giống như Ngài về phần đạo-đức. Chẳng những muốn, Ngài cũng làm được, vì Kinh-Thánh chép rằng: «Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời» (Sáng 1 : 27).

Quả thật, **KHI MỚI ĐƯỢC DỰNG NÊN, LOÀI NGƯỜI CÓ SỰ THÁNH-KHIẾT TRỌN-VẸN,** như hòn ngọc trong suốt không một vết-tích, như tờ giấy trắng chưa hề vấy mực. Đã có sự thánh-khiết, thông-minh đầy-đủ, thì loài người đáng được địa-vị cao-quí trong hoàn-vũ. Cho nên Đức Chúa Trời đã ban cho loài người quyền cai-trị muôn vật của Ngài dựng nên.

ẢNH LỒNG TRONG KÍNH. — Nhận được tấm ảnh qui-báu của bạn, không lẽ cất kỹ một chỗ, tôi bèn mua tấm giấy cứng màu đẹp, gián ảnh vào; cũng mua khung kính để lồng ảnh. Vậy, ảnh không quăn lại, cứ phẳng luôn, vì có tấm giấy cứng kia gìn-giữ. Và người ta cũng thấy ảnh qua tấm kính không bám bụi. Nếu không làm như vậy, thì chẳng bao lâu ảnh sẽ phai màu và hư-hỏng hết.

Khi Đức Chúa Trời đặt hình thánh-khiết của Ngài trong loài người ta, thì Ngài cũng muốn họ giữ vẹn hình ấy, và Ngài đã dùng đủ phương-pháp đề-phòng cho hình ấy khỏi phai, mờ. Ngài đã cho người sống trong một địa-

phạm tội. Kẻ đói-rách mà đi ăn trộm, tội ấy không nặng lắm; nhưng kẻ giàu-sang mà đi ăn trộm, tội ấy không thể tha-thứ. Vậy nên **Đức Chúa Trời đã ban cho loài người mọi sự giàu-có trong tâm-hồn, mọi sự thuận-tiện về thân-thể, đến nỗi nếu họ phạm tội thì là một sự quái-gở và trái lẽ tự-nhiên lắm.**

Vả, Kinh-Thánh chép rằng: «Chúa ưa điều công-bình, ghét điều gian-ác» (Hê 1: 9). Lại rằng: «Hỡi những kẻ yêu-mến Đức Giê-hô-va, hãy ghét sự ác» (Thi-thiên 97: 10). Thế thì **nếu loài người biết kính-mến và nhớ ơn Đấng dựng nên mình, thì cũng đủ giữ mình khỏi sa vào vòng tội-lỗi, hư-hoại.**

ẢNH TREO NƠI CAO.—Đã lồng ảnh vào khung rồi, tôi chẳng để nó dưới đất, hoặc treo trong xó nhà. Trái lại, tôi treo trên tường cao để ai ra vào cũng xem thấy. Anh chị em có nghe nói ai treo ảnh bạn yêu-qui trong bếp không? Ai làm như vậy hẳn đã hóa điên. Đức Chúa Trời cũng muốn chúng ta nêu cao hình-ảnh Ngài lên cho mọi người xem thấy,—nêu cao bởi những lời ngay-lành, hiền-hậu, những việc liêm-khiết, bác-ái, và những tư-tưởng cao-thượng trong tâm-hồn. Thánh Phao-lô có dạy rằng: «Phàm điều chi chơn-thật, điều chi đáng tôn, điều chi công-bình, điều chi thanh-sạch, điều chi đáng yêu-chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhơn-đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến» (Phil. 2:8). **Loài người càng nêu cao Danh Thánh của Đức Chúa Trời, thì chính mình họ càng thêm giá-trị.** Nầy đây, một quả bóng (trái banh) quăng dưới đáy thùng, ta làm thế nào cho nó tự-nhiên nổi lên mặt thùng được? Ta chỉ cần đổ nước vào, thì bóng sẽ theo mực nước mà nổi lên. Cũng một lẽ ấy, loài người càng tôn-trọng Đức Chúa Trời, thì chính mình họ càng được tôn-trọng.

Quả thật, chỉ có một phương-pháp chánh, anh-hùng cái-thế, quân-tử đích-danh, là ai nấy đem tâm-hồn, tài-năng, sức-lực và mạng sống để nêu cao danh Đức Chúa Trời. **Nếu Đức Chúa Trời được tôn cao trong đời của mỗi người và của mọi người, thì thế-giới sẽ tránh được biết bao thảm-họa như chiến-tranh, loạn-ly, v. v.**

ANH EM ĐÃ NHẬN
LÀM CỨU-CHÚA C

Nếu anh em chưa nhận Ngài thì

Đức Chúa Trời phán rằng:

«Ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.»

Vậy, anh em phải làm chi?

Hãy tin Đức Chúa Jêsus, thì anh em sẽ được cứu-rỗi.

Hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời.

ẢNH PHẢI CÓ ĐINH GIỮ.—Phải vặn đinh ốc vào khung, móc dây thép vào, lấy đinh đóng vào tường. Chưa đủ. Còn phải đóng hai cái đinh ở dưới để đỡ cho ảnh hơi nghiêng. Ảnh đóng thẳng vào tường trông vẫn không đẹp và không rõ bằng đóng hơi nghiêng. **Quyền-phép trọn-vẹn của Đức Chúa Trời có thể giữ-gìn chúng ta trong địa-vị cao-trọng mà không ngã xuống.** Ngài bao-phủ ta như da bọc xương vậy; nếu ta chẳng tự ý chiều theo, thì tội-lỗi, tư-dục, hoặc ma-quỉ không sao phá vỡ quyền-phép Ngài mà

VAI PHUT GIAI-TRI

THỬ LÀM CHƠI, CÁC BẠN!

AI có thể làm cho hột gà đứng được chăng? Khó thật nhưng dể thật. Chỉ để ý một it là được ngay. Muốn cho nó đứng được thì nắm lấy nó mà lay thật mạnh, bao nhiêu cái giây chẳng giữ tròng đỏ là tròng nặng nhứt đứt ra, tròng trắng lên trên, tròng đỏ chìm xuống nặng, trứng gà sẽ đứng vững như con «lật-đật» của trẻ con.

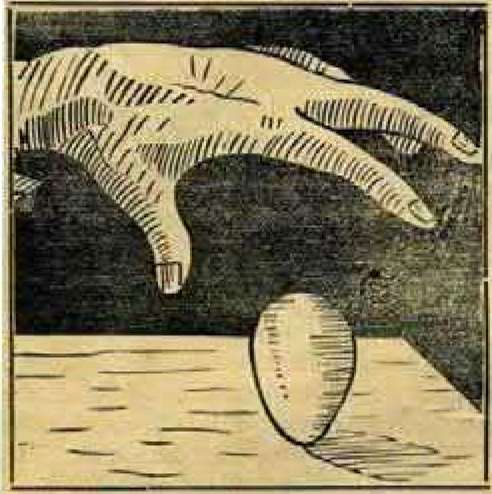

Cũng vậy, các bạn ạ! Muốn cho mình được đứng vững trong đời thiêng-liêng và ở đời nầy, ta phải tự bứt hết cả những đều cám-dỗ, tức là những giây tình-dục, tội-lỗi, tham-lam, hay ăn-uống, vô-phép, bất-hiếu. Những giây ấy ràng khối tội-lỗi cai-trị trên chúng ta. Một khi hạ được khối tội-lỗi xuống bằng cách bứt cả những giây kia ra, thì không cần sức người nữa, ta sẽ nhổm dậy và đứng vững lắm. Ai xô mấy, ta cũng đứng như trồng vậy! Mà muốn như thế thì cũng khổ lắm; vì nếu ta là hột gà, thì ta đau-khổ đến chừng nào. Có gì đau bằng khi người ta mổi gan ruột mình ra, nhứt là khi gan ruột thiêng-liêng bị thắt chặt. Phải chịu khó mà từ-bỏ hết cả mọi sự trên đời mới được! — *Phan-xuân-Thiện, Đa-lát.*

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

Chữ vô-hình ấy là:

JÊSUS-CHRIST.

Các bạn đáp trúng.— Cô Bảy, Cao-lãnh; cậu Phấn, Bình-trị-đông; cậu Ninh, Bình-trị-đông; bà Hảo, Tuy-hòa; ông Hoàng, cô Minh-Đức, Sài-gòn; cậu Thi, Cao-lãnh; cậu Long, cậu Lơ, cậu Tự, Phan-thiết; ông Vân, Mỏ-đức; cô Thực, Trà-vinh; cô Tho, Trà-vinh; cô Vẽ, Cao-lãnh.

MỘT HÌNH CHÍN MẢNH

CÁC bạn hãy dùng giấy bóng sao hình nầy, in lại vào tờ giấy trắng dày, rồi cắt ra, ráp chín mảnh lại thành một hình có ý-nghĩa thiêng-liêng. — *Nguyễn-ngọc-Chân, Hà-nội.*

ĐỐ AI BIẾT?

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

109.—Bê-na-gia (I Sử 11 : 22-24). 110.—I Sử 20 : 6. 111.—Con gái thứ ba của Gióp (Gióp 42 : 14). 112.—Si-chem (Giô-suê 24 : 32). 113.—Giê-đi-đia, tức Sa-lô-môn (II Sa 12 : 24-25. 114.—Ê-xê-chi-ên 48 : 35. 115.—A-mốt 9 : 13. 116.—La-it (Quan 18 : 29) hay là Lê-sem (Giô-suê 19 : 47). 117. Ông Giô-áp (I Vua 2 : 34). 118.—Sách Giê-rê-mi 8 : 11.

(Coi tiếp trang 182)

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH

CÁC BỘ-LẠC MIỀN LẠNG-SƠN

(Tiếp theo)

GIẢNG-SƯ NGUYỄN-VĂN-PHÁN

NHÀ có người đau có khi đem giao vạ cho nhà có ma Gà, bắt phải chịu tiền tổn-phí cúng ma và tiền cho thầy Mo, lại giao-kết nếu người nhà mình chết thì phải đền mạng và phải mai-táng. Cũng có khi họ mang việc ma Gà đến nơi quan mà kiện nhau, thấy quan cũng đòi-hỏi và xét-xử.

Tôi đã được đến mấy nhà họ nói có ma Gà, ma Xó ; tôi ăn-uống và ngủ đêm trong nhà đó, nằm một chiếu, đắp chung một chăn (mền), mà chẳng thấy sự gì khác thường. Đó chẳng qua chỉ dĩ hư truyền hư thôi. Họ cũng nói những nhà có thứ ma nầy cứ cha truyền con nối, đời con đến cháu, đời nọ đến đời kia, không khi nào mất. Người ta không dám chơi-bời thân-thiết với nhà có thứ ma đó, của-cải nó ở đâu không ai dám xâm-phạm tới, sợ ma nó theo về cắn người nhà mình. Con gái nó đến tuổi kết bạn người ngoài chẳng ai dám hỏi, sợ lại truyền ma cho ; chỉ ai có ma ấy mới cưới nhau, những nhà nầy phần nhiều là giàu-có.

Có chi-tộc Mán nói rằng có con ma gọi là Cà-rồng ; thứ ma nầy họ cũng sợ lắm. Ban ngày nó vẫn ở nhà, tối đến mới đi tìm ăn, lúc đi hai ngón chơn cái xỏ vào hai lỗ mũi mà bay đi ; những nhà có người đương đau, và nhà có người sanh-đẻ sợ hãi nó lắm. Chi-tộc Nùng thờ nhiều ma, nhứt là nhà của mấy người làm «Mo ;» trong nhà của họ không dám treo tờ tranh hay bức ảnh nào có hình mặt người, sợ các ma trong nhà ghen mà cắn người nhà chết. Tôi đã thấy nhà của một người Nùng «Mo» có bức ảnh tôi và ông Mục-sư R. M. Jackson, họ đã cạo đi mỗi người hai con mắt ; họ nói ma trong nhà mình làm con đau và không đám ở nhà, nên phải cạo đi. Vậy, mới biết họ còn dã-man lắm.

Còn mấy sự tín-ngưỡng rất gở-lạ, là có những con gái Thổ ở miền Thượng-du nầy, khi đến thời kết duyên lại đến nhà «then,» nhờ «then» khấn ma và làm mối đưa duyên cho mình kết-hôn với con ma. Gái giàu, lịch-sự, «then» cho kết-duyên với thứ ma quan, gái nghèo, xấu mặt, thì «then» cho kết-duyên với ma lính. Khi «then» đã kết tóc xe tơ cho rồi, những gái đó phải may áo-quần cho chồng ma, lại quanh năm cứ tháng hai, tháng mười một phải may áo-quần đưa đến nhà «then» cho chồng ma. Họ tin mình còn sống mà được cưới chồng ma, lúc chết mới được vui-sướng với nó.

Lại những chi-tộc miền nầy khi sanh con thì cha mẹ phải làm văn-tự cầm con cho ma nhà «then,» hạn trong 20 năm đứa con không chết phải cho «then» bao nhiêu tiền, hoặc một con heo, hai con gà sống thiến, năm chai rượu, hai thúng gạo nếp và tẻ. Lúc con 20 tuổi thì đem trả cho «then» đúng theo văn-tự đã làm, rồi cha mẹ ký tên vào. Ôi ! Sự tín-ngưỡng dị-đoan của các chi-phái miền nầy đã làm cho họ tối-tăm trong lòng, không thấy được sự sáng của Đức Chúa Trời. Thật đáng thương !

KHI LÂM BỊNH

Các chi-phái miền nầy, nam, phụ, lão, ấu, bất cứ đau bịnh chi, cứ cho là con ma cắn; dẫu bịnh thập tử nhứt sanh cũng không uống thuốc, chỉ cúng ma. Nùng rước thầy «mo» (thầy phù-pháp); Thổ rước bà «then.» Vậy, nhà có người đau lấy chén gạo và một hào bạc (cắt, giác), đem đến nhà «then,» đặt gạo và tiền trên cái mâm, đốt ba cây hương. Người then lại cho mời người đồng Kinh đến, nhà người «then» vẫn để riêng cho đồng Kinh một cái mâm, trên mâm đó có cái mặt gương. Đồng Kinh nói mình trông vào mặt gương thấy các ma-quỉ và hình-dạng nó thế nào; xem đoạn, mới bảo gia-chủ là con quỉ ấy, con ma nọ cắn người nhà ốm, phải cúng nó hoặc gà, dê, heo, giấy vàng, áo-quan.

Nói rồi, đồng Kinh về, gia-chủ phải tiễn chơn một con gà, một chai rượu và vài ba hào bạc. Họ nói nếu không lấy tiền, gà, gạo cho người «then» và đồng Kinh, thì ma «then» không chữa bịnh cho người đau hết được. Kế đó, người «then» mới lập đàn để cúng ma. Hoặc giả người nhà phạm đến chỗ bếp mà con ma bếp giận bắt hồn-vía người ốm đem giam nơi Âm-phủ hay đem cầm cho ma núi, ma sông, thì phải lấy giấy vàng và giết gà mà cúng để chuộc lấy vía cho người ốm. Hoặc tại động mồ, động mả, «then» bảo người nhà phải đào mả ông cha, lấy hài-cốt đem táng treo lên ngọn cây trong rừng, chừng một tháng mới lại được chôn xuống đất. *(Còn tiếp)*

ĐỐ AI BIẾT?

(Tiếp theo trang 180)

Các bạn đáp trúng.—10 câu: ông Lay, Hà-nội; bà Văn, Cần-đước; ông Dương, Vinh; cậu Ân, Tourane; cô Minh-Đức, ông Hoàng, cô Ngàn, Sài-gòn; cô Thực, cô Tho, Trà-vinh. 9 câu: bà Hảo, Tuy-hòa; cô Xuân-Hanh, Gia-lâm; cậu Ninh, cậu Phấn, Bình-trị-đông; bà Ba, Tam-kỳ; bà Muôn, bà Tươi, Sài-gòn; cô Dung, cậu Lầu, ông Hô-Suy, ông Hô-buon-Houi, Kampot. 8 câu: cậu Long, cậu Lơ, cậu Tư, cậu Khuê, Phan-thiết. 7 câu: Một bạn ở Phan-thiết quên đề tên; cậu Thi, Cao-lãnh. 5 câu: ông Văn, Mộ-đức. 4 câu: ông Chấn, Mỹ-tho.

Kỳ trước có thêm các bạn sau nầy đáp trúng: ông Thanh, Sốc-trăng, 7 câu; ông Sen, Sài-gòn, 9 câu.

Rút thăm.—Hai ông Lưu-văn-Kỵ và Hoàng-kim-Phúc rút thăm, kết-quả: ông Lay, ông Hoàng, cậu Ân được giải.

CÂU ĐỐ KỲ NẦY

119.—Ông nào sống được số tuổi vừa đúng số ngày của một năm?

120.—Ông tiên-tri nào trong đời Cựu-Ước mà Tân-Ước gọi là «thầy giảng đạo công-bình?»

121.—Ông nào được đặt tên có nghĩa là «cười?»

122.—Ông nào «là người rất khiêm-hòa hơn mọi người trên thế-gian» lúc đó?

123.—Biên tên một ông lãnh-tụ của dân Y-sơ-ra-ên đã được đổi tên lại có nghĩa là: «Đức Giê-hô-va cứu?»

124.—Bà nào son-sẻ mà lại được làm mẹ của một đấng tiên-tri?

125.—Ai là người trong Cựu-Ước vừa làm tiên-tri, thầy tế-lễ và vua?

126.—Ông tiên-tri nào bảo thả 20 vạn phu-tù?

127.—Chỗ nào ông tiên-tri không vâng lời Chúa nên bị sư-tử giết?

128.—Ông tiên-tri nào bị bỏ tù vì nói lời chẳng đẹp lòng vua A-háp?—*Phạm-văn-Nam, Ô-môn.*

Lời tòa soạn.—Ông Phạm-văn-Nam hứa sẽ phát thưởng theo như lệ định. Bổn-báo xin thành-thực cám ơn ông.

Lời dặn chung.—Khi nào câu đố có dấu ngoặc kép *(guillemets)*, thì các bạn nên tìm câu Kinh-Thánh có *những chữ đúng như trong các ngoặc ấy.*

Hộp thơ.—Ông Văn, Mộ-đức.—Những bài đố ấy rất hay, nhưng xin ông gửi bài giải-đáp cho. Chúng tôi sẽ đăng kỳ sau. Ông Chấn, Mỹ-tho.—Xin ông gởi giải-đáp hai câu đố ấy.

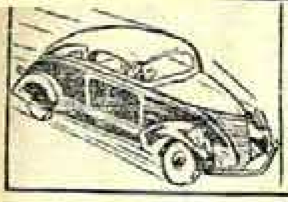

DU-LỊCH XỨ THÁNH

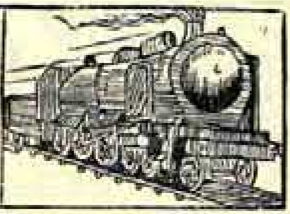

(Tiếp theo)

ĐƯỜNG Ngay-thẳng dẫn đến xóm tín-đồ Đấng Christ. Chắc người ta đã dẫn Sau-lơ đến xóm đó sau khi ông gặp Đức Chúa Jêsus và bị đui-mù ít lâu. Chúng tôi đến thăm căn nhà—chẳng biết có đúng hay không—mà A-na-nia đến đặt tay trên Sau-lơ và nói rằng: «Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Jêsus nầy, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đầy Đức Thánh-Linh» (Sứ 9:17). Trong hầm nhà ấy có xây-cất một nhà-thờ để kỷ-niệm vị Sứ-đồ trứ-danh. Thỉnh-thoảng cũng có nhóm-họp thờ-phượng Chúa.

Cuộc thăm thành Đa-mách còn để lại cho chúng tôi một kỷ-niệm khác. Đoàn chúng tôi được phép riêng đến dự lễ của các đạo-sĩ, một nhánh Hồi-giáo quá ư sốt-sắng. Họ chia làm đạo-sĩ hò-hét *(derviches hurleurs)*, đạo-sĩ run-rẩy *(derviches trembleurs)* và đạo-sĩ xoay *(derviches tourneurs)*. Chúng tôi đến xem các đạo-sĩ thuộc hạng chót nầy. Đi qua sân rộng có nhiều cây kè dủ bóng dập-dờn, có mạch nước trong-trẻo làm cho mát-mẻ dễ chịu, chúng tôi được dẫn đến trước mặt ông đạo-sĩ thượng-phẩm; ông mời chúng tôi ngồi trên ghế bành sắp thành hình vuông.

Giữa sự yên-lặng oai-nghiêm, các đạo-sĩ bước vào, đi đầu có hai người thổi sáo. Mỗi đạo-sĩ xoay đó bận áo trắng dài đến tận chơn, thắt đai đỏ thắm. Theo điệu nhạc buồn-tẻ và rập-ràng của đông-phương, các đạo-sĩ ngồi vào giữa khu hình vuông, bắt đầu xoay, ban đầu chậm rồi càng lâu càng mau, và giang thẳng hai cánh tay gầy-gò, dài ngoẳng. Đương khi họ xoay mau đến nỗi chúng tôi chóng mặt, thì chôn áo xòe ra như hình cái quạt. Rồi chúng tôi chỉ còn thấy những cái dù màu trắng, vành đỏ, xoay mãi, xoay mãi như điên-cuồng vậy. Chơn đập rập-ràng và tiếng sáo chối tai làm cho bầu không-khí rung-động kỳ-dị. Cảnh-tượng ấy để cho tôi một cảm-tưởng rất buồn. Tôi khó hiểu tại sao họ có thể vận-động như thế mà không thấy khó chịu. Nhưng đối với họ, xoay càng mau thì càng thú.

Thình-lình âm-nhạc ngừng hẳn, các đạo-sĩ kêu-la ghê-gớm,—ấy là cách họ cầu-nguyện,—rồi lui ra cũng như khi bước vào. Họ thờ-phượng Đức Chúa Trời theo cách xoay mình như thế vì nghĩ rằng Ngài là trung-tâm vũ-trụ, mặt trời, mặt trăng và ngôi sao đều xoay chung-quanh Ngài.

NÚI HẸT-MÔN

Từ-giã thành Đa-mách, chúng tôi lần theo «đất gần mé biển» có nói đến trong sách Ê-sai 8:23. Nó là con đường của các đoàn bộ-hành thuở xưa, giữa Địa-trung-hải và thành Đa-mách. Bên hữu chúng tôi có núi Hẹt-môn đẹp tuyệt, ba đỉnh phủ tuyết cao đến ba ngàn thước. Núi nầy vẫn được coi là biểu-hiệu sự sống; sông Giô-đanh và sông Bạt-ba (II Vua 5:12) phát-nguyên tự đó. Núi Hẹt-môn nổi danh vì nhiều sương-móc sanh ra bởi thời-tiết ở đó khi thì nóng quá, khi thì lạnh quá. Kinh-Thánh nói đến sương-móc của núi Hẹt-môn, coi như biểu-hiệu cho lòng tương-ái và hòa-hợp.

Dưới chơn núi Hẹt-môn có một ngọn đồi thấp-nhỏ, nguyên là vị-trí của thành Đan, về địa-giới phía bắc xứ Pha-lê-tin. Chính tại đó Giê-rô-bô-am đặt một con bò bằng vàng và triệu-tập dân Y-sơ-ra-ên đến thờ-lạy nó.

Xa hơn là thành *Kanlab*, nơi Thập-tự-quân *(les Croisés)* đóng vào năm 1122. Rồi tới địa-giới phân-cách xứ Sy-ri với xứ Ga-li-lê. Từ lâu mắt chúng tôi đăm-đăm nhìn phía chơn trời, mong tìm ra sông Giô-đanh, và thình-lình chúng tôi thấy nó chảy gần bên mình, rộng chừng 25 thước. Cả đoàn xe hơi dừng lại. Chúng tôi bước xuống, nhúng tay vào nước sông. Máy ảnh bấm tí-tách luôn tay. Ai nấy có vẻ cảm-động và sảng-khoái vì đã đặt chơn trên đất Pha-lê-tin! Đằng xa hiện-hiện di-tích thành Bết-sai-đa.—*J. Hunter.*

(Còn tiếp

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

NGỒI CẠNH HOÀNG-HẬU

NGƯỜI Đức kể một truyện rất hay về một cô bé tên là *Jeannette* đi xem cuộc diễm binh lớn ngày xưa. Hàng mấy ngàn người đứng quanh nhà rạp có hoàng-đế và hoàng-hậu ngự xem các toán quân diễu qua. *Jeannette* được ngồi trong rạp vì là con nhà qui-phái, nhưng thấy một bà cụ yếu-đuối, lập-cập cố ghé mắt xem mà không thấy gì.

Cô bé bèn nghĩ thầm: «Tôi khỏe-mạnh mà ngồi đây, để bà cụ già-yếu kia đứng và không thấy gì cả, thì không nên. Tôi phải kính-trọng người già cũng như tôi muốn kẻ khác kính-trọng tôi khi tôi già vậy.» Nghĩ thế, cô bèn nhường chỗ cho bà cụ, ra đứng trong đám đông.

Cô còn kiễng (nhón) chơn cố xem mà chẳng thấy gì, thì một vị cận-thần mặc áo giát vàng lách đám đông đến trước mặt cô mà nói rằng:

—Cô bé ơi, hoàng-hậu cho mời cô đến ngồi bên cạnh ngài.

Khi cô bé kinh-ngạc đứng trước mặt hoàng-hậu, thì hoàng-hậu phán rằng:

—Em hãy ngồi bên cạnh ta. Ta đã thấy em nhường chỗ cho bà cụ, nên bây giờ em được phép ngồi cạnh ta.

Đức Chúa Trời cũng tôn-kính những ai tôn-kính tôi-tớ Ngài như thế. Đức Chúa Trời lại càng tôn-trọng những ai cứu-giúp các môn-đồ già-yếu và nghèo-khổ gần đi hết bước đường đời.

ÁNH ĐÈN CỨU MẠNG

SỬ chép rằng mỗi khi vây thành nào, vua *Alexandre le Grand* thắp một ngọn đèn, tỏ ý người nào *ở* trong thành đương bị vây chịu đi ra đương khi đèn sáng thì sẽ được giữ vẹn mạng sống. Nhưng nếu chẳng ai chịu ra, thì khi đèn tắt và thành vỡ, hết thảy sẽ bị giết chết.

Từ Thập-tự-giá trồng trên núi Gô-gô-tha, Đức Chúa Trời rọi «sự sáng của thế-gian» (Giăng 8: 12). Nếu đến cùng Ngài đương khi ánh sáng chói-lòa, thì anh em được sống đời đời; nhưng nếu bỏ mặc ánh sáng cho tới khi bóng tối bao-vây, hẳn anh em chẳng còn được Ngài thương-xót.—*Gospel Grain.*

SAO KHÔNG ĐÓNG MẠNH?

MỘT người lùn muốn đóng đinh vào tường để treo bức ảnh. Ông đứng trên ghế, nhưng vẫn chưa với tới chỗ định đóng. Vợ bèn kê thêm cái thùng. Ông run-rẩy đứng lên, giơ búa đóng nhẹ nhẹ. Sốt ruột, vợ hỏi rằng:

—Sao mình không giang thẳng cánh đóng thật mạnh? Đóng thế thì biết bao giờ cho xong?

Chồng đáp:

—Đứng trên chỗ lung-lay không chắc-chắn như thế nầy thì ai dám giơ búa đóng thật mạnh? Có mà ngã vỡ sọ.

Dạy ngay-thẳng hay dạy rụt-rè là do giảng-sư hay giáo-sư đứng trên nền vững-chắc hay không vững-chắc. Các tiên-tri Hê-bơ-rơ không hề nói rụt-rè, ngập-ngừng, vì nền của các ông ấy là Đức Chúa Trời Toàn-năng. Các ông ấy biết rằng khi mình nói: «Đức Giê-hô-va phán....» thì thật có Đức Giê-hô-va bên cạnh mình.—*Toronto Globe.*

MUỐN BẰNG TRỜI SAO?

KHI còn ít tuổi, Tiến-sĩ *Talmage* có khuynh-hướng về thuyết hoài-nghi. Một ngày kia, ông hỏi một mục-sư già «tại sao» lại có việc nầy, «thế nào» lại có việc kia. Cụ mục-sư đáp:

—Nầy *Talmage*, anh phải để cho Đức Chúa Trời biết một vài việc mà anh không biết chớ!

Talmage làm theo lời khuyên-bảo sâu-sắc ấy, tin và về sau giảng đạo cho hàng vạn người.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

(NHỮNG CUỘC ĐỜI BIẾN-ĐỔI)

MỘT CÁCH BÁO HIẾU

TÔI có bà thân-sanh hưởng-thọ 87 tuổi, về với Chúa nay đã được một năm. Khi bà qua đời, Hội-Thánh có đánh điện-tín cho tôi, song Chúa dùng tôi ở lại Ninh-hòa cầu-nguyện cho một người đau và kêu-gọi ba linh-hồn ăn-năn. Ở nhà Chúa sắp-đặt qui ông bà trong Hội-Thánh an-táng mẹ tôi một cách long-trọng.

Sau tôi về, làm một tiệc lớn báo hiếu cho mẹ tôi, có mời ông Mục-sư Irwin, ông Hậu, ông Tố và ban Trị-sự cùng nhiều anh chị em giáo-hữu đến dự. Trước khi dự tiệc, có giảng ba bài, cả tin-đồ và người ngoại đến dự-thính ước hơn 200 người. Chúa kêu-gọi một gia-quyến năm linh-hồn ăn-năn tội mà thờ-phượng Chúa, tỉnh-thức hai gia-quyến nguội-lạnh được nóng-nảy, một ông già hơn 70 tuổi bỏ Chúa ba tháng trở lại ăn-năn. Ngợi-khen Chúa! A-lê-lu-gia! —*Huỳnh-văn-Cần, Tourane.*

QUYỀN CHÚA CỨU CẢ NHÀ

NĂM 1937 là năm vui-mừng, Đức Chúa Trời đã ban phước cho cả nhà tôi được ăn-năn. Tôi nức lòng mừng-rỡ, và ngợi-khen Ngài. Được tha-thứ tội-lỗi của mình và được trở nên con-cái của Đức Chúa Trời thật đáng vui-vẻ cho đời tạm-thời với đời tương-lai!

Đã trải qua năm năm tôi tin Chúa, nhưng chỉ có một mình tôi. Có rất nhiều đều trở-ngại và thử-thách của ma-quỉ ở thế-gian nầy, dầu vậy, Chúa bao-phủ, gìn-giữ tôi dưới cánh toàn-năng của Ngài. Nếu trong thời-gian nguy-nan, quỉ-ma rình-mò mà Chúa không gìn-giữ mạng sống, và linh-hồn tôi, ắt là tuyệt-vọng cho cả đời.

Nhưng tôi rất cảm ơn Chúa, bước qua năm 1937, Chúa kêu-gọi cả nhà tôi được ăn-năn, tin theo Chúa, và nhìn-nhận Ngài là cha linh-hồn. Ngài ban ơn cho ông thân, bà thân và bốn em tôi được thỏa-thích những sự vui-mừng trong Lời hằng sống của Ngài, cũng được Chúa cảm-hóa trong lòng, bỏ đường cũ của mình. Cảm ơn Ngài! —*Nguyễn-văn-Tiếng, Cao-lãnh.*

JÊSUS THAY LÒNG TÔI

TỪ tôi tiếp được Lời Chúa gieo trồng trong lòng đến nay, tôi vui-mừng trong Đức Chúa Jêsus-Christ, là Đấng dẫn-dắt đường-lối tôi và hay săn-sóc tôi.

Cảm-tạ ơn Chúa! Thật Ngài là Đấng yêu-thương lạ-lùng! Từ khi được Ngài sanh lại, tôi đổi hẳn cái nghề hèn-hạ của tôi là «*cờ-bạc gian-lận,*» *trở* lại cái nghề lương-thiện là «làm thuốc cao đơn.» Ngài ban ơn cho tôi cách bất-ngờ, tôi lấy làm lạ-lùng thay mà ngợi-khen danh Chúa. A-lê-lu-gia!

Hiện nay Chúa cho tôi làm thuốc và đi bán ở các miền chung-quanh tỉnh Bạc-liêu. Dầu bán được có ít tiền, song lòng tôi lại vui-thích hơn bán nhiều là vì cớ tôi có dịp-tiện làm chứng danh Chúa cho nhiều người biết. Tôi thường đi bán thuốc các nơi, nhưng cũng không vì đó mà bỏ qua sự nhóm lại; nhờ vậy, tôi thắng nổi nhiều cơn thử-thách. Cảm-tạ ơn Chúa vô-cùng! —*Ngô-minh-Đường, Bạc-liêu.*

MẶC KẺ NHẠO-BÁNG, CỨ TIN!

KHI chưa tin Chúa, tôi tuy được làng-xóm, anh em yêu-chuộng vì tánh ưa hòa-thuận, song vẫn cảm thấy mình chẳng ra chi. Năm 1931, ông Lê-văn-Cung đem Tin-Lành đến làng tôi; tôi biện-luận cùng ông trót mấy giờ, lòng chịu cảm-động, bèn hạ mình thờ-phượng Đức Chúa Trời và tin theo Đức Chúa Jêsus. Cách ít lâu, dân làng nghe tôi tin Chúa, họ nhạo-báng, chê-cười; nhưng tôi được Chúa ban đức-tin mạnh-mẽ và được Đức Thánh-Linh ở cùng, nên có thể nín chịu mọi sự của ma-quỉ. Nay tôi đã 61 tuổi, vợ chồng yên hưởng ơn cứu-rỗi.

Trong sự làm-ăn, tôi trông-cậy Chúa và lấy đức-tin cầu-nguyện, thì thường được Ngài giúp cho thành-công mỹ-mãn. Tôi tạ ơn Đức Chúa Cha vô-cùng, và xin quí ông bà cầu-nguyện cho hai con tôi mau trở về cùng Ngài. Tôi xin thành-thực cảm ơn các ông bà trước. —*Trương-văn-Khanh, An-hóa.*

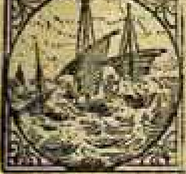

VƯỢT CƠN BÃO-TỐ

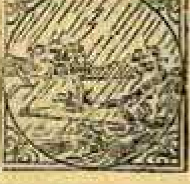

TÁC-GIẢ : J. HARDIBROOK

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA
TÌNH-CỜ GẶP-GỠ
(Tiếp theo)

VÀI tuần sau, bà Vệ-nô-linh sai Luy-xi ra ngoài phố có việc. Cô bị kích-thích mạnh-mẽ bởi một trường-hợp lạ-lùng. Về đến nhà, không kịp bỏ mũ, cô chạy vào phòng ăn, là nơi mẹ nuôi cô và Ê-mi-li đương khâu. Cô thở hào-hển, nói lớn rằng :

—Má ơi! Ước chi má biết việc mới xảy đến cho con! Ồ! Lạ-lùng *biết bao!*

Bà Vệ-nô-linh nẩy một nụ cười hiền-từ, nhìn vẻ mặt trẻ-trung bị sức kích-thích làm cho đỏ hồng. Bà hỏi rằng :

—Cô việc gì xảy ra đó, con?

Luy-xi đáp :

—Con đương đi về nhà, thì một cái xe có hai con ngựa đẹp kéo, vượt qua con. Trong xe chỉ có một ông già, trông sang-trọng lắm. Mặt hốc-hác của ông có vẻ nghiêm-khắc và buồn-rầu. Ông nhìn con chăm-chăm. Dưới hai hàng lông mày rậm, cặp mắt sắc-sảo của ông chuyên-chú vào con không rời. Con bắt mắt-cỡ và đỏ mặt. Lúc xe ngựa gần đi qua ngã quẹo, ông còn ngoái cổ lại và càng lâu càng có vẻ buồn. Há chẳng lạ-lùng sao, thưa má? Không biết ông già đó là ai?

Bà Vệ-nô-linh không trả lời liền. Bà dường như mải-miết nhìn lại cuộc dĩ-vãng. Bà buông tay để vải may rơi xuống đầu-gối, và tung tầm con mắt ra ngoài cửa sổ, trầm-ngâm nhìn vùng trời xám ngắt. Thấy Luy-xi dứt tiếng đã lâu, bà bèn hỏi rằng :

—Nầy, con ơi, hết rồi sao? Không còn chi nữa sao?

—Con đi một quãng đường nữa, thì cái xe ngựa ấy quay lộn lại và ở trước mặt con. Con dừng chơn, nhìn khung kính tiệm buôn để tránh mặt ông già ấy. Nhưng khi con đánh bạo xây lại, thì con thấy xe ngựa đã dừng hẳn. Tên đầy-tớ theo hầu từ trên ghế trụt xuống, đứng thẳng bên cạnh ông chủ, dường như để nghe ông sai-bảo. Đoạn, hắn ngả nón chào và trở bước, còn xe ngựa cứ đi. Nhưng nào đã hết. Lúc con gần đến nhà, con nhận thấy hắn theo dõi con và đứng cách con một đỗi đường. Chắc hắn biết rằng con thấy hắn, nên hắn làm bộ tìm-kiếm người khác; nhưng hắn cứ đứng đó cho tới khi con vào nhà. Bây giờ con còn nhìn qua cửa mở hé, thì một phút sau, hắn đi qua, ghi số nhà, rồi vội-vã đi thẳng.

Ê-mi-li cười mà rằng :

—Nầy, em, đó là một sự gặp-gỡ lạ-lùng! Chắc có người để ý đến em; nào ai biết đâu một ngày kia má và tôi sẽ hay tin em được kế-tự ông già sang-trọng ấy luôn với cái xe ngựa đẹp-đẽ của ông!

Bà Vệ-nô-linh chẳng nói nửa lời. Bấy giờ bà có bất-luận ý-tưởng nào, bà cũng không bày-tỏ. Suốt hai ngày sau, bà có vẻ lo-lắng, bồn-chồn. Mỗi người đưa thơ dường như làm cho bà kinh-hãi khôn xiết. Nếu có xe ngựa đi qua phố, thì người nhà thấy bà sợ nó dừng lại trước cửa.

Ngày thứ ba, người đưa thơ thứ nhứt đem cho bà một bức thơ; bà đọc đi, đọc lại rất cẩn-thận. Ban đầu bà chẳng nói với ai về bức thơ ấy, nhưng một lúc sau, bà kéo Luy-xi ra một chỗ vắng, cất giọng hơi run-run mà rằng :

—Con ơi, bức thơ nầy có quan-hệ đến chính thân con. *(Còn tiếp)*

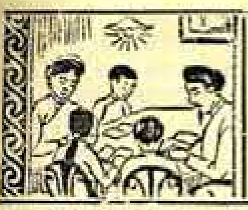

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON

12 JUIN. 1938

GIU-ĐA YÊU-THƯƠNG ANH EM MÌNH

CÂU GỐC: — Hãy hằng có tình yêu-thương anh em
(Hê-bơ-rơ 13 : 1)

Bài học.—Sáng 44 : 18-34. Tùy ý tham-khảo Sáng 41 : 2 đến 45 : 15.

Đại-ý.—Người tín-đồ xưng tội mình thì được tha, rồi nhận chức thiêng-liêng, tức là cầu thay như Giu-đa trong bài nầy.

Tin-Lành. — Người anh cầu-xin quan lớn tha tội cho các em thì nhắc lại về Đức Chúa Jêsus xin Đức Chúa Cha tha tội cho ta. Giu-đa hi-sinh mình để chịu sự hình-phạt thay cho Bên-gia-min thì làm hình-bóng về Chúa chết thay ta.

Lời mở đàng.—Quả như giấc chiêm-bao tiên-tri khắp chốn có cơn đói-kém lớn. Tại xứ Ca-na-an chính gia-đình giàu-có như gia-đình của Gia-cốp cũng chịu khổ vì đói. Các anh của Giô-sép xuống xứ Ê-díp-tô để mua lúa. Theo luật xứ đó (vì rất nghi-ngờ kẻ ngoại-quốc) thì ai từ Á-châu đến phải trình hết mọi việc trước mặt quan thủ-tướng. Mười anh quì xuống trước ngai trong phủ, không ngờ rằng quan lớn chính là em ruột mình đã bị bán làm tôi-mọi! Còn Giô-sép thì nhận-biết họ ngay, nhưng giả làm mặt lạ, và nói giọng khác như là khẩn tiếng (Sáng 42 : 7 và 42 : 21-24); lại nữa, ông dùng một thầy thông-ngôn, mặc dầu hiểu hết mỗi tiếng họ nói. Đã bị bắt xuống Ê-díp-tô 21 năm trước, ông vẫn nhớ tiếng mẹ đẻ.

Giô-sép buộc họ thú hết mọi việc trong gia-đình: ông hỏi trước nhứt về Gia-cốp, hỏi về em út, vì nhớ cha và em lắm. Rồi Gia-cốp bảo họ nếu muốn mua lúa nữa thì phải đưa em út đến Ê-díp-tô. Họ hứa sẽ làm theo lời, vì không biết (như Giô-sép biết) rằng sang năm vẫn còn đói-kém.

Năm sau lại có cơn đói-kém, Gia-cốp không muốn cho Bên-gia-min đi với các anh, có lẽ vì ngờ các anh đã làm hại Giô-sép. Nên Giu-đa hứa-nguyện sẽ gìn-giữ Bên-gia-min và bảo-lãnh cho em. Tới Ê-díp-tô, Giô-sép rất vui thấy em ruột mình, liền bày tiệc, và cho em đồ-ăn gấp năm, vì chắc nhớ rằng ở nhà trước kia các anh không bao giờ cho em mình ăn đủ!

Rồi Giô-sép lập mưu giữ Bên-gia-min ở lại, ông bảo tôi-tớ mình giấu cái chén bằng bạc trong bao lúa của Bên-gia-min, như vậy dường như là Bên-gia-min đã ăn-cắp cái chén ấy! Khi mười một anh em bị bắt về như kẻ trộm-cướp để thú tội, thì Giu-đa nói ra những lời trong bài học ngày nay, thật tỏ ra lòng khác hẳn với trước.

Về mặt lịch-sử và địa-dư

Thời-kỳ đó Ê-díp-tô là «kho bạc thế-gian.» Một chi-phái tên là «*Hyksos*» mới chiếm phía bắc xứ Ê-díp-tô, biệt-lập ở đó, thành ra giống như là người Ê-díp-tô. Nhưng chính chi-phái đó vẫn e rằng sẽ có một chi-phái khác tham-muốn những của quí tại Ê-díp-tô. Vì thế người ngoại-quốc nào vào cũng phải trình mọi việc trước mặt ông thủ-tướng. Xưa kia không có nhiều khách đi đường, nên chỉ một quan lớn tra-xét mọi người ngoại-quốc cũng đủ.

Giải nghĩa từng câu

Sáng 44 : 18.—Đáng lẽ Ru-bên (anh cả) đứng đầu. Ru-bên là người cũng có lòng hơi khá, nhưng rất yếu-đuối (Sáng 37 : 21, 22, và 42 : 22, và 49 : 4, phần thứ nhứt). Si-mê-ôn và Lê-vi không kể đến (Sáng 49 : 5-7). Còn Giu-đa, con thứ tư, đứng đầu vì lòng dạn-dĩ và trung-tín, nên về sau cả dân Y-sơ-ra-ên phục chi-phái Giu-đa, và ngày nay khắp thế-giới ai ai cũng gọi dân Y-sơ-ra-ên là «Giu-đa,» nguyên là chữ «*Juifs*» bằng tiếng Pháp, và «Do-Thái» theo tiếng Tàu (Sáng 49 : 8-12).

Giu-đa «đến gần.» Về mặt lịch-sử, ông rất can-đảm phi-thường, vì các quan đời xưa nghiêm-nghị hơn các quan ngày nay,

táo-bạo quá! (xem Ê-xơ-tê 4: 11, v. v.).

Nhưng về mặt thiêng-liêng và tiên-tri, tín-đồ đến gần ngôi ơn-phước là đều rất vui-vẻ (xem Hêb. 4: 16 và 12: 18-24). Khi Giu-đa đến gần thì không ngờ rằng Giô-sép thật yêu-thương mình, và chỉ đợi cho đến khi lòng hối-cải được tỏ ra, thì sẽ tiếp-nhận vui-vẻ vô-cùng. Cũng thế, khi ta mới quì xuống trước mặt Chúa, ta cũng không thể nào đoán được sự rộng-rãi của lòng yêu-thương Chúa đối với mình!

Chiêm-bao tiên-tri thứ nhứt được ứng-nghiệm, và chiêm-bao thứ hai rồi cũng sẽ ứng-nghiệm hoàn-toàn (Sáng 37: 5-10).

Nếu các anh đã chịu bỏ Bên-gia-min mà về tổ-quốc, thì chắc Giô-sép sẽ nhận-biết rằng lòng họ chưa thay-đổi; ông sẽ phong chức lớn cho Bên-gia-min, và sang năm không bán lúa mì cho gia-đình đó, và họ phải chết đói.

Câu 19.—Giu-đa nhận các anh là những tôi-mọi của Giô-sép. Ta cũng nên biết sợ và hạ mình trước mặt Chúa (Châm 1: 7). Giu-đa hạ mình thì sau mới được cất lên.

Câu 20. — Giu-đa muốn lòng nhơn-từ của quan lớn sẽ cảm-thương cụ Gia-cốp và em út mình. Họ kể Giô-sép chết từ lâu rồi, vì có lẽ tưởng rằng nếu còn sống tại Ê-díp-tô thì đã gởi thơ về nhà (Sáng 37: 33, và 42: 13, 38, v. v.).

Nếu các anh ghét Bên-gia-min như trước đã ghét Giô-sép, thì nay là dịp-tiện bỏ nó mà về nhà: nhưng lời-lẽ của Giu-đa tỏ ra lòng từ-ái đối với em.

Câu 21-23.—Các anh biết rõ lòng yêu-thương của cụ Gia-cốp đối với Bên-gia-min, nhưng lòng hối-cải nóng như lửa đã thiêu-đốt hết sự ghen-tị trước kia (Sáng 37: 4). Giu-đa nhắc lại rằng họ gặp sự khổ-sở nầy (là Bên-gia-min mắc oan đã ăn-cắp) vì chính quan lớn đã bắt-buộc họ phải đưa Bên-gia-min vào Ê-díp-tô. Cũng thế, có khi ta hơi muốn oán Trời về việc khó-khăn nào, vì không hiểu rằng Chúa sắp-đặt chính việc đó bởi sự khôn-ngoan Ngài, để khiến ta đến gần Ngài (Rô 8: 28).

Câu 24-29.—Giu-đa thuật lại mọi điều. Giô-sép có «mất biệt» đâu, vì họ đang nói chuyện với ông! Loài người dễ bị sai-lầm dường nào. Chắc Giô-sép nghe rằng mình «mất biệt» thì khó nhịn cười.

«Âm-phủ» là nơi ở trong lòng đất của ... sống lại, và lên trời. Theo tiếng Gờ-réc nơi đó là *«Hadès»* (xem lời chua Lu-ca 16: 23). Trong đời Cựu-Ước nơi ấy chia làm hai, một là «địa-ngục» (chỗ kẻ ác bị đau-đớn trong lửa, đang khi đợi ngày Đoán-xét lớn trong Khải-huyền 20: 11-15); còn nơi thứ hai là «Ba-ra-đi,» cũng gọi là «lòng Áp-ra-ham» vì ông ấy là đại-biểu của những người được cứu bởi đức-tin (xem Lu-ca 16: 22-31). Khi Đức Chúa Jêsus chết, Ngài cũng «xuống» mà vào Ba-ra-đi với kẻ trộm-cướp (Lu 23: 43; Êph. 4: 9, 10). Từ đó Ngài lên, sống lại, và dẫn linh-hồn mọi người đã tin Ngài về trời trước (Êph. 4: 8). Ngày nay khi tín-đồ chết thì lên trời ngay, chớ không phải xuống mà vào Địa-ngục hay là Âm-phủ nữa. Không có «nơi luyện tội» đâu! (Phil. 1: 23; II Cô 5: 8).

Câu 30, 31.—Lòng yêu-thương của loài người là yếu-đuối: Yêu con, con chết, thì cha chỉ chịu chết thôi. Còn Chúa yêu ta, và chịu chết để ta không chết mất đâu!

Câu 32-34.—Ba câu nầy là bí-quyết ông Giu-đa được tôn-trọng về sau. Lòng hi-sinh trọn-vẹn vì cớ gì?

(1) Vì bổn-phận (đã thề sẽ gìn-giữ em).

(2) Vì thương cha.

Tín-đồ gần với Chúa cũng nên có lòng hi-sinh ấy (Xuất 32: 32; Rô 9: 3; I Gi. 3: 16).

Bức tranh soi sáng

«Còn ta đây, cũng chẳng phạm tội cùng Đức Giê-hô-va mà thôi cầu-nguyện cho các ngươi»
(I Sa-mu-ên 12: 23)

LÒNG NHƠN-TỪ CỦA GIÔ-SÉP ĐỐI VỚI ANH EM

CÂU GỐC:—Hãy ở với nhau cách nhơn-từ, đầy-dẫy lòng thương-xót, tha-thứ, nhau như Đức Chúa Trời đã tha-thứ anh em trong Đấng Christ vậy

(Ê-phê-sô 4 : 32)

Bài học.—Sáng 46 : 1-7, 28-30, và 50 : 24-26. Tùy ý tham-khảo hết cả từ Sáng-thế Ký 45 : 1 đến 50 : 26).

Đại-ý.—Đức Chúa Trời ban lòng rất hiền-lành cho Giô-sép, nên ông tha-thứ hết cả tội-lỗi của các anh, và tiếp-đãi họ rất tử-tế, cùng cho họ sanh-cơ lập-nghiệp trong xứ Ê-díp-tô. Ta cũng nên tha-thứ mọi người như thế.

Tin-Lành.—Các anh Giô-sép vốn rất xấu, nhưng biết hối-cải. Khi đó Giô-sép tha cho họ, cũng như ta vốn rất loạn-nghịch cùng Đức Chúa Trời, nhưng ngay lúc ta hối-cải thì Ngài tha tội ta, và ban cho sự vui-mừng.

Lời mở đàng.—Sau khi Giô-sép tỏ mình ra cho các anh, thì ông lo về cụ Gia-cốp ở nhà. Pha-ra-ôn cho phép gia-đình đó được lập nghiệp trong miền tốt nhứt ở xứ Ê-díp-tô. Giô-sép sắm sẵn đủ mọi thứ đồ-ăn, để cụ Gia-cốp có đủ sự cần-dùng mà đi đường tới Ê-díp-tô. Ông cũng cho Bên-gia-min nhiều bộ áo và nhiều tiền hơn các anh kia, để bù lại những năm trước kia chàng bị hà-hiếp. Ông cũng khuyên các anh đừng cãi nhau khi đang đi đường. Ông biết rõ rằng dầu họ đã hối-cải rồi, nhưng không phải họ đã trở nên thánh-khiết hoàn-toàn đâu. Ta cũng đang đi đường—từ đất đến trời—nên phải có lòng yêu-thương nhau, theo lời khuyên của Chúa.

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Về thời-kỳ đó ít khi có người dùng xe để đi qua sa-mạc. Họ cỡi ngựa hay lạc-đà: người nghèo hay người khỏe-mạnh thì đi bộ bên cạnh những con lạc-đà chở đồ hành-lý của mình. Nhưng Giô-sép thương cụ Gia-cốp, tưởng cụ không có đủ sức đi lạc-đà, nên ông truyền cho đem những xe đi đón-rước cụ (chắc những xe ấy cũng có đủ đệm lịch-sự theo lối Ê-díp-tô về thời-kỳ đó). Xin nhắc lại rằng đường đi từ Ca-na-an đến Ê-díp-tô phải qua bãi cát rất khó đi, lại thêm nắng-nực kinh-khiếp. Nhưng cụ ngồi xe thì sung-sướng lắm.

Xin nhắc lại Gô-sen là tỉnh rất đẹp-đẽ ở về phía bắc xứ Ê-díp-tô: đất toàn phù-sa, mầu-mỡ nhứt thế-gian, nên cây-cối mọc xanh-tươi phi-thường.

Giải nghĩa từng câu

Sáng 46 : 1.—Sao có khi Kinh-Thánh gọi người đó là «Y-sơ-ra-ên» và có khi là «Gia-cốp?» Chắc muốn nhắc lại rằng cụ vẫn còn tánh cũ lẫn tánh mới.

Sao Gia-cốp đi đến Bê-e-Sê-ba? Chắc (1) nhớ rằng khi Áp-ra-ham xuống Ê-díp-tô thì đã phạm tội, và muốn biết rõ-ràng hơn về ý-muốn của Đức Chúa Trời, nên không dám xuống Ê-díp-tô ngay theo cảm-tình mình (Sáng 12: 10, và 26: 2). (2) Muốn dâng của-lễ cho Chúa để cảm ơn Ngài một cách đặc-biệt long-trọng, vì được tin mừng rằng con yêu-dấu mình hãy còn sống, và có chức lớn.

Xin tự hỏi: Ta nên theo gương sáng của Gia-cốp vì cớ gì?

Câu 2.—Chúa nhắc lại rằng Gia-cốp vẫn là Gia-cốp, và sẽ được sung-sướng trong Ê-díp-tô không phải vì mình đáng được đâu, nhưng vì cớ ân-huệ lạ-lùng của Chúa. Nhiều khi Chúa phán chuyện ban đêm trong chiêm-bao cho những người đời xưa, vì họ chưa có Kinh-Thánh. Nay ta có Kinh-Thánh rồi thì không cần gì phi-thường nữa.

Câu 3, 4.—Chúa nhắc lại về chính mình Ngài. Hạnh-phúc ta đều do bổn-tánh của Đức Chúa Trời và công-việc Ngài. Ta nên đếm xem có bao nhiêu chữ «Ta» trong hai câu nầy... xem thơ thánh số 181 với Ê-sai 43 : 1, 2 (Phục 4 : 20 là «lửa» của Ê-sai 43 : 2). Nếu Chúa đưa ta vào cơn thử-thách, ắt Ngài sẽ đưa ta ra nữa (Sáng-thế Ký 15 : 13-16).

Câu 5-7. — Chắc rằng Gia-cốp không tiếc đồ-vật thường. Có xe sẵn-sàng đưa mình vào nơi rất vui-vẻ, sau mới lo về chậu, nồi, dĩa, bát (xem Sáng 45 : 20). Theo thí-dụ Giô-sép, làm hình-bóng về Chúa đòi ta về nước thiên-đàng và ta thấy mình đang đi đường thì không nên lo-phiền về những đồ vật-chất của đời nầy (Hêb. 10 : 34 và 13 : 14). Xin nhớ rằng ta được ơn Chúa đưa lòng ta lên trời, nên ơn Ngài giống như một cái xe cho ta: chữ

«Huệ» bằng chữ Nho gồm hai chữ khác, tức là chữ «Xa» (xe) và chữ «Tâm»—thí-dụ rõ-ràng là dường nào!

Gia-cốp đem cả gia-đình và súc-vật vào Ê-díp-tô, cụ không muốn tới đó như là người ăn-mày. (Chắc lúc đó vì cơn đói-kém, nên không có thể bán súc-vật trong xứ Ca-na-an). Theo thí-dụ vừa kể trên, ta lên trời, nên dẫn-đưa mọi linh-hồn trong gia-đình của mình nữa (Công-vụ 16 : 31, I Tim. 3 : 4 ; Tít 1 : 6, v. v.).

Câu 28. — Bấy giờ ai nấy cũng nhận Giu-đa là người đứng đầu trong mọi phép-tắc quan-hệ. Sai Giu-đa đi trước như thế thì vừa khôn-ngoan, vừa làm phải lẽ đối với nhà-nước Ê-díp-tô. Chúa vẫn khiến ta giữ lễ-phép đối với các quan trên (Rô-ma 13 : 1-7).

Câu 29, 30. — Hơn hai-mươi-ba năm nhịn khóc, thì bây giờ các nguồn của những vực sâu trong lòng Giô-sép nổ ra, và những làn sóng và nước lớn tràn-ngập cả (xem Thi 42 : 7 như Sáng 7 : 11).

Kinh-Thánh chép về Giô-sép khóc bảy lần. Số bảy là số của những việc qua rồi, nên ta biết rằng Giô-sép không còn khóc nữa, vì hiện bây giờ ông ở trên trời, nơi không có ai khóc (Khải 7 : 17).

Gia-cốp bằng lòng chết ; nhưng sự chết không phải là tôi-tớ của người ta, để mỗi khi ta gọi nó thì nó chạy lại mà vâng theo. Có người muốn chết vì buồn, có người như Gia-cốp muốn chết vì vui, cả hai đều dại và yếu-đuối (Khải 9 : 6 ; I Vua 19 : 4 ; Giô-na 4 : 3 ; v. v.). Gia-cốp đã sống thêm được 17 năm nữa (Sáng 47 : 27, 28). Khi cụ sắp chết, Đức Thánh-Linh giáng trên cụ, khiến cụ nói ra những lời tiên-tri rất lạ-lùng, quí-báu (đoạn 49); rồi khi chết thì có lễ an-táng cụ rất long-trọng, và chôn chung một mộ với Áp-ra-ham, Sa-ra, Y-sác, và Rê-be-ca. Mộ đó ngày nay hãy còn. Ai đi du-lịch qua xứ Ca-na-an cũng đến đó xem (Sáng 50 : 1-14).

Sáng 50 : 24-26. — Giô-sép chết — nhưng không hề gì — Đức Chúa Trời không chết đâu!! Chắc rằng các anh Giô-sép ỷ-lại trên Giô-sép, tưởng hết cả sự thạnh-vượng họ là do ông ấy, nên Giô-sép phải nhắc lại rằng Chúa vẫn còn. Nếu ta dựa trên người ta ắt Chúa sẽ cất người đó đi!

Đức-tin của Giô-sép cứ vững-bền đến cuối-cùng (xem Hêb. 11 : 22). Còn nữa, sau khi chết rồi, chính xác-thịt chết vẫn cứ làm chứng về sự thành-tín của Chúa. Mỗi khi dân Y-sơ-ra-ên nhìn quan-tài Giô-sép thì họ nhớ lời hứa của Chúa. «Dầu người chết rồi, hãy còn nói!»

Người Ê-díp-tô giỏi nhứt thế-gian về nghề ướp xác cho khỏi thối, nên xác ông Giô-sép vẫn y nguyên trong quan-tài (xem Xuất 13 : 19, Công 7 : 15, 16).

Xin suy-nghĩ về ban đầu và cuối-cùng sách Sáng-thế Ký khác nhau dường nào ...vì cớ tội-lỗi! «Ban đầu Đức Chúa Trời» (Sáng 1 : 1)—«Quan-tài trong Ê-díp-tô» (Sáng 50 : 26).

Người thứ nhứt đứng ở trong lạc-viên, người cuối-cùng trong sách thì nằm trong quan-tài.

Tóm lại từng phần

Sáng 46 : 1-4.—Chúa hứa sẽ gìn-giữ và dẫn-dắt gia-đình.

Câu 5-30.—Chúa làm trọn hi-vọng về gia-đình.

Sáng 50 : 24-26.—Chúa ban hi-vọng cho dân Y-sơ-ra-ên.

Lời tiên-tri.—Xác chết của Giô-sép làm chứng về sự vui-mừng tương-lai, như xác chết của mọi tín-đồ cũng được an-nghỉ trong sự trông-cậy về Chúa tái-lâm. Đám xác tín-đồ khiến ta nhớ và đợi sự sống lại (Thi 16 : 9 ; I Tê 4 : 13-18).

Bức tranh soi sáng

Đức Chúa Trời sắm sẵn lạ-lùng trong Đức Chúa Jêsus-Christ

SỨ-MẠNG TRONG SÁCH SÁNG-THẾ KÝ

CÂU GỐC: — Hết thảy những người đó đều chết trong đức-tin, chưa nhận-lãnh những điều hứa cho mình; chỉn trông thấy và chào-mừng những điều đó từ đằng xa, xưng mình là kẻ khách và bộ-hành trên đất

(Hê-bơ-rơ 11 : 13)

Bài học. — Hêb. 11 : 3-10, 17-22. Tùy ý tham-khảo cả đoạn 11 và Công 7 : 2-16.

Đại-ý. — Bởi đức-tin, các thánh-đồ anh-hùng coi thường thế-gian và được thưởng rất lớn.

Tin-Lành. — Xem Hêb. 11 : 6. Phải tin thì mới thấy. Ta được cứu vì *tin* Con một của Đức Chúa Trời chết vì tội-lỗi ta (Giăng 3 : 16 và 36).

Lời mở đàng. — Khi Hội-Thánh mới được lập lên, có một số người sợ biệt riêng ra khỏi đạo Giu-đa thì sẽ bị bắt-bớ quá độ, nên họ muốn Hội-Thánh trở về theo đạo Cựu-Ước, tức là theo những luật-pháp Chúa ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Số người nầy ngày nay hãy còn, họ muốn xui-giục ta bỏ ơn của Chúa, để được cứu vì giữ ngày thứ bảy, là ngày đặc-biệt của dân Y-sơ-ra-ên trong đời Cựu-Ước. Các Sứ-đồ hết sức chống-cự những «muông-sói» đó (xem Công đoạn 15, cả thơ Ga-la-ti, v. v.). Thơ Hê-bơ-rơ nầy cũng được ban cho bởi Đức Thánh-Linh, để ta biết Tân-Ước là quí hơn Cựu-Ước dường nào. Xin các anh chị trong Chúa đọc thơ Hê-bơ-rơ trong tuần-lễ nầy, lấy bút chì gạch chữ «hơn,» và đếm xem bao nhiêu lần có chữ đó. Rồi đến đoạn 11 nầy tác-giả thơ Hê-bơ-rơ tỏ ra các thánh-đồ đời Cựu-Ước cũng chỉ được cứu bởi đức-tin và nhờ ân-điển cũng như ta, chớ không phải bởi việc làm của luật-pháp nào.

Về mặt lịch-sử và địa-dư

Về niên-hiệu thì không ai dám quả-quyết khi nào Chúa dựng nên A-đam, nhưng phần nhiều nhà thần-đạo-học hiệp ý nói rằng loài người được dựng nên chừng bốn hay năm ngàn năm trước Chúa. Dân Giu-đa cho A-đam được dựng nên 5699 năm rồi, nhưng có người đặt ra năm 4004 trước Chúa là năm mà Đức Chúa Trời dựng nên A-đam.

A-đam được dựng nên .	4004 năm T.C.
Nước Lụt	2449 năm T.C.
Áp-ram tới Ca-na-an .	1921 năm T.C.
Gia-cốp xuống Ê-díp-tô	1706 năm T.C.

Hết thảy những việc nầy xảy ra trong châu Á ta, cho đến khi Gia-cốp xuống xứ Ê-díp-tô, thuộc châu Phi.

Giải nghĩa từng câu một

Hêb. 11 : 3. — Đức-tin là gì? Xem câu 1. Bước thứ nhứt của đức-tin là nhận-biết có Đấng Tạo-Hóa. Nếu đồng-hồ ta không tự-nhiên mà có được (phải có trí-khôn và công-phu thì các lò-so mới thành ra đồng-hồ), sao dám tưởng rằng loài người — lạ gấp ngàn đồng-hồ — tự-nhiên từ bùn lầy bờ biển mọc lên, và không cần trí-biểu và quyền-phép một Đấng Tạo-Hóa dựng nên?

Câu 4. — Hãy so-sánh A-bên với Ca-in. A-bên thay mặt hết cả mọi người tin rằng phải có của-lễ đổ huyết thì tội mình mới được tha. Còn Ca-in là đại-biểu của Tân-phái và hết mọi đạo dạy rằng ta ở lành thì không cần sự chết để đền tội (xem lại Sáng 4 : 1-18). «Chết còn nói» nghĩa là gì? Xem Hê 12 : 24, Khải 6 : 8-11 với Sáng 4 : 10.

Câu 5. — Hiện bây giờ trên trời có bốn người mà xác-thịt hãy còn nguyên: hai trong số bốn đó đã chết và sống lại: Chúa và Môi-se (Mat. 17 : 3; Phục 34 : 6; Giu-đe 9; Công 1 : 9); còn hai người đã lên đó, chưa chết một lần nào, là Hê-nóc và Ê-li (Sáng 5 : 24 và II Vua 2 : 11).

Hê-nóc, đời thứ bảy kể từ A-đam, là hình-bóng về người tín-đồ sống vào thời-kỳ thứ bảy kể từ A-đam (chừng hơn 2000 năm S.C.) được cất lên trời để gặp Chúa. «Được chứng» thế nào? Chắc bởi Thánh-Linh làm chứng trong lòng (Rôm. 8 : 16) rằng sẽ không chết cho đến khi thấy Chúa tái-lâm, như Si-mê-ôn đợi Chúa giáng-sanh (Lu 2 : 26; Giu-đe 14, 15).

Câu 6. — Trong câu 5 có người biết mình «đẹp lòng Đức Chúa Trời,» còn đây tả-vẽ người không đẹp lòng Ngài. Có ai đây vui lòng khi bị người ta vu-cáo rằng mình nói dối không? Chắc ai ai cũng khó chịu. Huống chi Đức Chúa Trời, há lại chẳng nổi giận khi loài người tưởng Ngài nói dối!

Sao lại đợi «thấy,» như không tin Lời

Ngài là thật? Tin thì sẽ thấy, như Gi. 20: 29.

Câu 7. — Đức-tin sanh ra sự kính-sợ; sự kính-sợ sanh ra sự đề-phòng; kết-quả sự đề-phòng là sự cứu-rỗi cả gia-đình, và sự định tội cho những người không tin và không đề-phòng. Nói tóm lại, đức-tin cho ta được kể là công-bình (Rôm. 5 : 1 và 1 : 16, 17; Êph. 2 : 8; Gal. 2 : 16).

Nô-ê trong tàu là hình-bóng về Hội-Thánh trong Chúa, cứ bình-yên, mặc dầu cả thế-gian bị ngập *ở* dưới cơn đại-nạn. Xin nhớ rằng ta không thuộc về thế-gian nhưng *ở* trong Chúa, nên không cần sợ vô-số tai-vạ (Giăng 17 : 14-16; Thi 91 : 1-16).

Câu 8.—Nhiều khi Chúa cũng gọi tín-đồ ngày nay tiến bước, làm việc gì lạ, và không biết mình sẽ tới đâu. Đi trong sự tối-tăm cũng được, miễn là ta như em bé, có tay Cha nắm chặt tay con (Thi 23 : 4; Ê-sai 42 : 6 và 50 : 10).

Câu 9, 10.—Áp-ra-ham không lo tậu đất, xây nhà. Sao? Vì đức-tin quả-quyết rằng Chúa hứa ban cả đất cho mình, thì cũng sẽ cho, nên không phí tiền mua đất sẽ là của mình. Sao ta lo xây nhà khi chính Đức Chúa Trời đang sắm sẵn cả một *thành-phố* cho mình?

Thành-phố có nền thiêng-liêng là Hội-Thánh, và Áp-ra-ham đợi kỳ Hội-Thánh sẽ được tỏ ra. Nếu ông đã tìm-kiếm sự sung-sướng của đời tạm, thì không làm «cha của mọi tín-đồ» được (Gal. 3 : 7). Nhưng Áp-ra-ham hãy còn đợi đến khi Chúa sẽ tái-lâm (xem Hêb. 11 : 13-16, 39, 40; Lu-ca 16 : 25; Khải 21 : 10-27). «Nền» tức là Đức Chúa Jêsus được tỏ ra trong các thánh-đồ như ánh sáng chiếu qua cái chụp đèn (Êph. 2 : 20 và 3 : 21). Nguyên-bản có chép: «Người chờ-đợi cái thành» (chắc-chắn hơn «một thành»). Chính Chúa là Nhà Kiến-Trúc và Thầu-Khoán!

Câu 17-19.—Áp-ra-ham tin-cậy sự sống lại. Xin tự hỏi: «Chính ta có đức-tin như ông ấy không?» «Trở lại» trong Sáng 22 : 4, 5 là hai chữ làm chứng rằng ông tin Y-sác sẽ sống lại. Ông nghĩ như thế này: «Chúa phán rằng nhờ Y-sác ta sẽ là tổ-phụ một dân-tộc lớn. Y-sác còn trẻ, chưa có vợ, mà phải chết sao? Thế thì Y-sác phải sống lại, mới sanh con được.»

Câu 20-22.—Đức-tin bao giờ cũng trông thấy đời tương-lai. Dấu-hiệu của đức-tin là bằng lòng tin Chúa về những việc chưa có. Xin tự hỏi: «Ta sống cho đời tạm này, hay là cho đời tương-lai?»

Lời tiên-tri.—Nô-ê chỉ về Hội-Thánh được bình-yên lúc thế-gian gặp rất nhiều nguy-hiểm. Hê-nóc chỉ về Hội-Thánh được cất lên trời. Áp-ra-ham chỉ về Hội-Thánh hưởng thành thánh.

Tóm lại từng phần

Hêb. 11 : 3.—Đức-tin nhận Chúa là Tạo-Hóa.

Câu 4, 5.—Đức-tin nhận Chúa là Đấng sẽ tái-lâm.

Câu 6, 7.—Chúa là Đấng đáng kính-sợ.

Câu 8-22.—Chúa là Nhà Kiến-Trúc của đời tương-lai.

Thí-dụ

Đức-tin là điều lạ!—Một người nhà-quê vô-học đi tầu-thủy hai ba ngày, cứ lấy làm lạ về mọi việc. Anh ta đang đứng vơ-vẩn trên cầu, thì thấy chủa tàu vui-vẻ đi lại, liền hỏi tại sao. Chủa tàu đáp: «Ta rất vui vì thấy hải-cảng rồi, thấy nhà-cửa ta, và biết ít lâu nữa ta sẽ tới đó.» Anh ta ngạc-nhiên, vì chung-quanh chỉ thấy mặt nước mông-mênh. Nhưng chủa tàu chỉ cho anh xem cái ống thiên-lý rất tốt của ông. Nhơn đó, anh ta cũng thấy được bờ biển cách xa mấy mươi cây số. Cũng thế, bởi đức-tin ta trông thấy được thành thánh và đời tương-lai mà thế-gian không ngờ đến được.

Bức tranh soi sáng

Anh em có lấy đức-tin mà bước đi trong ánh sáng của Lời Chúa chăng?

CHÚA NGHE TIẾNG THAN-THỞ CỦA DÂN Y-SƠ-RA-ÊN

CÂU GỐC: — Ta sẽ nhậm lời họ trước khi kêu-cầu Ta; họ còn nói, Ta đã nghe rồi

(Ê-sai 65 : 24)

Bài học. — Xuất 1 : 6-14 và 2 : 23-25.

Đại-ý. — Đức Chúa Trời yêu-thương ta, Ngài nghe lời ta than-thở, và sắm sẵn sự cứu-rỗi trọn-vẹn cho ta.

Tin-Lành. — Hết cả loài người đều bị hà-hiếp bởi những quỉ, bởi tội-lỗi, và bởi bịnh-tật. Nhưng Đấng Cứu-thế đã đến, chính Ngài thay ta mà chịu chết vì tội-lỗi ta, để ta nhậu-lãnh sự tự-do và sự sống vốn có của Ngài. Nhưng ta phải kêu-cầu cùng Ngài thì mới được.

Lời mở đàng. — Tám tuần-lễ trong hai tháng Juillet và Août chúng ta học **bài học trường Chúa-nhựt** trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký. Ta mới học về căn-nguyên dân Y-sơ-ra-ên là tại đức-tin của Áp-ra-ham vâng lời Chúa. Ngày nay ta thấy dòng-dõi Áp-ra-ham trở nên một dân rất lớn. Khi xuống xứ Ê-díp-tô, gia-đình Y-sơ-ra-ên chỉ có 70 người. Nhưng Chúa khiến họ nên đông-đúc lạ-kỳ.

Về mặt lịch-sử và địa-dư

Như đã kể mấy tuần-lễ trước, vua Ê-díp-tô đã tiếp-rước Giô-sép không phải là hoàng-tộc thật, nhưng là vua một chi-phái *«Hyksos»* từ Á-châu đến, chiếm-cứ phía bắc Ê-díp-tô, rồi biệt-lập ở đó. Bây giờ (trong bài học ngày nay) ta học về «vua mới,» tức là vua Ê-díp-tô từ phía nam xứ đó lên đánh-đuổi nhà vua dân *«Hyksos»* ra khỏi xứ, và lấy lại cả xứ. Đã đành, họ rất ghen-ghét, nghi-ngờ và hà-hiếp mọi người thân-thiện với dân *«Hyksos.»* Vết-tích hai thành «Phi-thom» và «Ram-se» hãy còn. Nhà khảo-cổ tra-xét kỹ thấy những nền và phần ở dưới các bức tường đều làm bằng gạch hảo-hạng (tức là đất lẫn rơm tốt); nhưng khi đang xây-cất thì có lính vua hà-hiếp các thợ nề, nên họ không có rơm tốt; vậy họ phải tìm-kiếm gốc rạ thế cho rơm (Xuất 5: 6-14).

Trên bức tường nhiều nhà được xây-cất vào thời-kỳ đó có vẽ bức tranh dân Y-sơ-ra-ên làm nô-lệ rất khổ-sở; các bức tranh ấy còn rõ lắm, vì những dấu-tích tại xứ Ê-díp-tô thì bền-vững lạ-kỳ. Chính mắt tác-giả đã thấy công-việc do tay dân Y-sơ-ra-ên làm ra, như chùa, lâu-đài, và các đài kỷ-niệm rất to-lớn.

Giải nghĩa từng câu

Xuất 1 : 6. — Đừng nhờ-cậy người ta! Đừng nương-dựa trên chính Giô-sép! Người tốt đến đâu cũng không sống mãi được! Nếu ta ỷ-lại trên người nào, mà không nương-dựa nơi Chúa thôi, ắt Ngài không đẹp lòng, và sẽ cất người ấy đi khỏi ta (Ê-sai 2: 22; Giê 17 : 5).

Câu 7. — «Cả xứ» nghĩa là cả miền Gô-sen, tỉnh tốt nhứt trong cả châu Phi (Sáng 47: 5, 6). Chúa khiến họ sanh-sản đông-đúc để làm trọn lời Ngài hứa với Áp-ra-ham (Sáng 15 : 5 và 22 : 17, v. v.). Dân Do-thái hãy còn sanh-đẻ rất nhiều: một gia-đình họ có từ mười hai đến hai mươi con cũng không lấy gì làm lạ. Nếu không bị bắt-bớ dữ-dội thì họ sẽ đông hơn hết các dân khác trên mặt đất.

Câu 8. — Đừng đợi thế-gian trả ơn! Mình làm việc từ-thiện đến đâu cũng đừng mong người ta nhớ ơn mãi mãi! Cảm-tạ Chúa, ta không trông-cậy những người hay thay-đổi, nhưng ta trông-cậy và hầu việc một Vua ở trên trời, sẽ không bao giờ quên việc nhỏ-mọn nào mà ta đã làm vì cớ Ngài (Mat. 10 : 42). Không bao giờ có «một vua mới» ở trên trời!

Câu 9, 10. — Vua ấy giống như ma-quỉ, vẫn tức-giận khi thấy Hội-Thánh hay là dân Y-sơ-ra-ên được thạnh-vượng (Công 4 : 17; E-xơ-ra 4 : 12; Ê-xơ-tê 3 : 8).

Vua ấy không muốn mất một số thợ-thuyền rất giỏi, bèn lập mưu khiến họ không «ra khỏi xứ,» vì chắc vua nghe rằng họ vẫn có ý trở về xứ Ca-na-an. Cũng thế, Sa-tan muốn bắt ta cứ ở trong cảnh-ngộ thất-vọng để hầu việc nó.

«Chước khôn-ngoan» là cách «quét vôi» trên sự hung-ác. Khi tàn-ác mà khoe mình là «khôn-ngoan» vẫn là lối của thế-gian thường dùng để che-đậy tội hung-dữ.

Câu 11. — Các nhà họa-sĩ bên Ê-díp-tô có vẽ rất rõ-ràng những bọn người Y-sơ-ra-ên đang nung gạch, đang gánh đất và gạch, v. v. trên tường vô-số phần mộ tại

Ê-díp-tô, cứ mỗi bọn sáu người Y-sơ-ra-ên đang chịu khó-nhọc, thì lại có một người Ê-díp-tô, tay cầm roi, đang ngồi coi.

Câu 12.—Về lịch-sử Y-sơ-ra-ên, ta thấy bao giờ loài người và Sa-tan cũng muốn tuyệt-diệt họ, nhưng họ cứ thêm lên nhiều hơn. Về phần vật-chất, các nhà thảo-mộc *(botanistes)* làm chứng rằng nơi nào cây-cối khó mọc lên, thì có nhiều hạt hơn những cây mọc chỗ đất tốt (thí-dụ như những cây mọc gần Bắc-cực thì như toàn là hạt giống). Về thú-vật, ai ai cũng biết : thú lớn và khó giết chết, như sư-tử, hổ, ngựa, voi, bò, thì mỗi lứa đẻ chỉ có một hai con là hết ; nhưng con vật yếu-ớt, dễ bị tuyệt-diệt, như thỏ, chó rừng, mèo, chuột, thì đẻ nhiều. Còn những con yếu hơn nữa như ruồi, ong, nhện thường đẻ hàng trăm ngàn trứng!

Theo lịch-sử, Hội-Thánh bị bắt-bớ bao nhiêu thì tấn-tới bấy nhiêu. «Giọt huyết của người tử vì đạo là hột giống của Hội-Thánh.» Còn về sự từng-trải của chính linh-hồn mình, thì sao? Thật, mọi con-cái Chúa phải nhận rằng khi nào mình bị bắt-bớ, ốm-yếu, thiếu-thốn, v. v., thì lại thấy ơn dư-dật của Chúa thêm lên lạ kỳ! **(Xem II Cô 12 : 9, 10).**

Câu 13, 14.—Chữ dịch «nhọc-nhằn» bằng tiếng nguyên-bản nghĩa là «đi đi đi lại (chà-xát) dưới chơn,» và chỉ được chép 6 lần trong cả Kinh-Thánh (số 6 là số của sự xấu-xa).

Sao dân Ê-díp-tô tệ-ác thế?—Vì muốn (1) khiến dân Y-sơ-ra-ên ngã lòng, thất-vọng ; (2) không có thì-giờ để bàn-luận về vấn-đề được tự-do ; (3) phát ra đủ mọi thứ bịnh-tật, vì thiếu đồ-ăn bổ-dưỡng ; (4) ngăn-trở họ lập gia-đình, vì không nuôi con-cái được ; (5) xui-giục những người tử-tế nhập-tịch dân Ê-díp-tô, để họ quên lửng dân mình và tổ-quốc. Đó cũng là đúng cách của ma-quỉ đối với những người ở dưới ách của nó (Gi. 8 : 34).

Dân Ê-díp-tô càng ác hơn. Họ nhứt-định giết các con trai mới sanh một cách kinh-khiếp quá. Chính giữa xứ Ê-díp-tô có con sông *«Nil ;»* nhờ sông ấy họ mới có nước, vì trong Ê-díp-tô hiếm có mưa. Họ thờ sông và tưởng con cá xấu là «Thủy-thần,» nên vua hạ lịnh bỏ các em bé của người Y-sơ-ra-ên xuống sông ; làm như vậy là vừa tuyệt-diệt dòng-giống Y-sơ-ra-ên, vừa làm của-lễ đẹp lòng cho cá xấu!

Xuất 2 : 23.—Sao Chúa cho phép dân Ngài bị đau-đớn thế?—Nếu ăn-ở sung-sướng tại Ê-díp-tô, chắc họ quên xứ Ca-na-an. Cũng thế, nếu tín-đồ nào được sung-sướng trong đời nầy, chắc-chắn không còn hướng về nước thiên-đàng. Vui-vẻ mãi thì cần gì «Đấng Yên-Ủi!» Xin chú-ý về bức tranh tuần-lễ nầy. Sự thử-thách như là lửa khiến lòng ta trở nên đồ-dùng quí cho Chúa. Xin nhớ rằng sự đau-đớn ấy dầu nặng-nề đến đâu cũng vẫn có hạn ; Tay cầm búa kia chính là Tay đã vì yêu-thương ta mà chịu đóng đinh trên cây gỗ. Ngài không bao giờ cho linh-hồn nào chịu đau-đớn lâu quá. Khi ta học xong bài học vâng-phục, kiên-nhẫn, nhu-mì, thì Ngài cất ta ra khỏi sự đau-đớn ngay.

Câu 24, 25.—Chúa cảm-thương ta hơn cha mẹ thương con (xem Ê-sai 63 : 9; Thi 103 : 13 ; Ê-sai 66 : 13).

Tóm lại từng phần

Xuất 1 : 6-14.—Lòng hung-ác của người ta.

Xuất 2 : 23-25.—Lòng cảm-thương của Chúa.

Khi thạnh-vượng, ta quên Chúa.
Khi hoạn-nạn, ta nhớ Ngài.

CẢI-CHÁNH

THÁNH-KINH SỬ-LƯỢC trang 48, giòng thứ 5, câu 13, xin đọc : «Khi mới được **ba** tháng...» Và trang 284, giòng thứ 4, phần nói về xứ **Ê-thi-ô-bi,** xin đọc là : «Xứ nầy rất xa về phía **nam** xứ Ê-díp-tô :...»
—*H. Homer-Dixon.*